

NGAY TAY



NĂM THỨ TƯ — THỨ
BẢY 30 SEPT. 1939.
SỐ 181 — GIÁ 0\$10.
TÒA SOẠN VÀ TRỊ SỰ:
80, ĐƯỜNG QUAN-
THÀNH - GIẤY NỔI 374



THU-VIÊN
TRUNG ƯƠNG
C
563

LÝ TOÉT. — Đầm đánh nhau có
khác. Cho trẻ con chơi rất
những tàu bay với tàu bò.

Vì trùng nào nguy hiểm nhất?

Bệnh Lậu, Giang-Mai, Hạ-Cam đều có những giống trùng rất độc, làm hại thể chất (Móng, di-tĩnh, đau lưng, đau xương, rết gân, Lở loét, v. v...) và nguy cả tinh thần) Nọc độc làm di lụy đến đời giông. Chỉ có:

ĐỨC - THỌ - ĐƯƠNG

131, ROUTE DE HUÉ - HANOI

Từ phương pháp chữa bệnh cho đến cách chế thuốc là cam đoan chữa được khỏi rứt nọc. Thuốc lậu 0p.60, Giang-mai 0p.70, Hạ cam 0p.30 một hộp, uống một ngày.

Có đại lý ở các tỉnh,

Mùa hè chỉ nên dùng Sêp

GUITARE

màu Parique thì mới chịu nổi ở ngoài nắng và nước

COMPTON COMMERCIAL Đại lý độc quyền

21 39 - Rue du Commerce - Hanoi - Conran

Tàn nhang khỏi hẳn

Bôi thí nghiệm ngay tại Mỹ-viện trong 5 phút thấy biến hẳn nốt đen. Làm mịn tươi da mặt. Tàn nhang không phát lại nữa.

Giá 2p.00 - 3p.00 - 5p.00 một hộp.

Da trắng mịn tươi đẹp mãi

2\$00, 3\$00 một hộp

Đã xoa hóa chất này, da không khô bạc, nước da tươi mịn mãi. Nhờ dùng phải phần kem xấu cũng không hại da nữa.

QUÀ BIỂU

Nếu mua từ 3\$00 trở lên

Biểu một hộp nước hoa, kem, phấn, chì, son hay brillantine: Oyster (Con Hén) Houbigant, Tokalon, Chéramy, Dixor, Duvéla, Lanselle, Yardley, Guitare, Arcancil, Gorlier, L'Oréal, Boujois, Email Diamant, Lux, Lenthéric, Coty, Forvil, Orsay, Rosémail, Eclador, Cutex, Luxuria, Lesquendieu, Klytia, Innox, Epitoplaster, Simon, Faber, Lanvin, Ricils, Rimmel hay Roger v. v...

MỸ VIỆN AMY

26, phố Hàng Than - Hanoi

Viện sửa đẹp người bằng điện khai trương trước nhất tại xứ Đông-pháp từ năm 1936

Ông y sỹ Nguyễn-hồng-Châu ở Mỹ-lương Nam-kỳ, viết thư cho chúng tôi hay...

Ông có một bà chị sanh đẻ rất khó mỗi lần sanh thì cả nhà phải lo sợ. Ông đã dùng hết tài lực để trị cho con nhưng rốt cuộc ông phải chịu bó tay, ngờ là chị ông mắc phải chứng bệnh nan y.

Lần này chị ông có thai, ông mua thuốc Dưỡng-thai, hiệu Nhành-Mai cho chị ông dùng. Kết quả ba hộp Dưỡng-thai, làm cho ông lạ lùng. Nó đem cho gia đình ông biết bao nhiêu sự vui mừng, vì lần này chị ông sanh mau lẹ, dễ dàng một cách không ngờ. Không kịp kêu xe chở đi nhà thương thì người chị đã sanh rồi, không đau đớn rên la như mấy lần trước. Ông mừng quá viết thư khen tặng thuốc Dưỡng-thai hiệu Nhành-mai.

Thuốc Dưỡng-thai có bán khắp nơi, giá 1p.00 một hộp.

CHI NHÁNH PHÁT HÀNH NHÀ THUỐC

Nhành - Mai

Tonkin - 11, Rue des Caisses - Hanoi

ĐẠI-LÝ: Hải-phong: Mai-linh, Văn-tân, Quảng-vạn-Thành Paul Doumer. Hà-Đông: Nguyễn-văn-Hiến 27 Bd République. Khâm-Thiên: Đức-Thịnh. Việt-tri: Vạn-Lợi, Mỹ-Lợi. Đức-sinh-Thành, Đức-thái-Thành rue Việt-Lợi. Lào-kay: Quảng-đức-Xương 47 Cam-đường (Cốc-lên). Sơn-tây: Nguyễn Tuệ 12 Amiral Courbet. Tong: Đại Chương en face du Marché Sơn-lộc... Khắp Đông-Pháp đâu đâu cũng có bán ở nơi nào cheo biển Nhành-Mai.

Hay tuyệt trần

Ông Đoàn-văn-Huân chủ hãng buôn Cao-nghĩa, một đại thương gia ở tại Qui-nhon, có viết cho chúng tôi một bức thư, tôi xin đăng nguyên văn như dưới đây:

Thưa ngài,

Tôi xin tin ngài rõ rằng thứ thuốc trị Bạch-đái và Tử-cung hiệu Nhành-Mai của ngài, hay tuyệt trần, vì vợ tôi đau bệnh ấy đến nay hơn một năm, uống đủ thứ thuốc mà không thấy lành nay chỉ dùng hai ve thuốc Bạch-đái hiệu Nhành-Mai, đã thấy mười phần nhẹ đến chín, nhưng tiếc vì hôm trước ngài chỉ gửi ra bán cho tôi có hai ve, nên không có dùng tiếp. Vậy xin ngài làm ơn gửi gấp ra cho tôi theo lối lãnh hóa giao ngân:

5 hộp Bạch-đái và Tử-cung hiệu Nhành-Mai.

Kính chúc ngài và qui quyến vạn an.

Signé:

Đoàn-văn-Ban

T. B. - Thuốc Bạch-đái hiệu Nhành-Mai mỗi hộp giá 0p.40.

Ai quan tâm về bệnh đau thận nên biết

Kỷ niệm mùa thu năm 1936

Mùa thu tháng tám năm 1936, thuốc KINH TIẾN TỤY TIÊN tức KHANG HY TRÁNG DƯƠNG KIÊN THẬN HOÀN ra đời, có những cuộc biểu échantillon 5 vạn hộp. Cuộc bán giá đặc biệt một nửa tiền, cuộc tổ chức phát quảng cáo bằng phi cơ, cuộc phái một đoàn phụ nữ đi phát cáo bạch, cuộc số số công khai có hàng ngàn giải thưởng. Thực là rầm rộ về cách quảng cáo và quả thực ai dùng cũng khen là một thứ thuốc vừa bổ thận, vừa chữa các bệnh ở thận rất hay, đúng với cái tính cách riêng của nó là thuốc tiến vua. Bởi vậy nên hàng năm cứ đến mùa thu là lại có cuộc kỷ niệm thứ thuốc đó ra đời. Cuộc kỷ niệm thứ thuốc này tức là lại làm lại những cuộc quảng cáo mà năm đầu đã làm và cũng bán trư đặc biệt nữa. Vậy từ nay ai mua thuốc Kinh Tiến Tụy Tiên lại được mua theo giá đặc biệt. Ở Hanoi hộp 2p00 lấy 1p00, hộp 1p00 lấy 0p60; ở các đại lý hộp 2p00 lấy 1p20, hộp 1p00 lấy 0p70. Hạn chỉ từ nay đến 15 Octobre, xin các ngài lưu ý kéo quá ngày thì không mua được giá đặc biệt ấy nữa.

AI chưa hiểu rõ lịch sử và công dụng thuốc này, xin hỏi lấy biểu một tập 4 trang chuyên nói riêng về thuốc ấy.

Ở xa mua bằng cách lãnh hóa giao ngân, và phải chịu lấy tiền cước. Thư từ xin đề:

THƯỢNG - ĐỨC

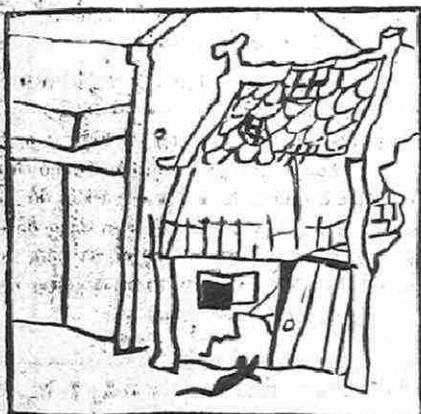
15, MISSION - HANOI

Các tỉnh đều có đại lý thuốc Thượng-Đức

CUON SỔ



Bắc-kỳ. — Thấy giá gạo và đồ ăn lên cao quá, người ta nghĩ được một kế rất tiện: rủ nhau thối không ai ăn nữa. Cổ nhiên là giá thực phẩm sẽ phải hạ.



Hanoi. — Ở phố H B có một nhà cho thuê nhưng không dễ bề. Nhiều người hỏi, Chủ nhà bừ môi trả lời. « Đề bề bề bề ai cũng vào hỏi thuê à! » Những ngài nào muốn thuê cái nhà đó, xin xem bức hình cạnh đây.



Hanoi. — Hôm giờ cụ Nguyễn Du ở hội Khai-tri, một cụ lên diễn đàn nói: « Đàn bà bảy giờ hoặc tám quá, hoặc cử quá... ta phải dung hóa tân cụ » Ý hẳn cụ chỉ khen gái nọ giông.

của Tô Tử

Người

Trung thu

Tú Tài

THU năm nay khác thu năm ngoái. Tuy rằng vẫn có những văn sĩ đa cảm đa sầu, đa tư đa lự, đa bệnh đa tật, lại bắt đầu sụt sùi nước mắt nước mũi, mồ hôi mồ kê để mà thương thu, khóc thu, đến thu cũng phải bực mình, nhưng đó là cái khổ hàng năm, như cái bệnh sổ mũi cứ đến tháng tám là về.

Khác thu năm ngoái là vì thu năm nay như ám mùi thuốc súng.

Các ông nhà giàu thì mãi lo chạy loạn, ruốc với muối vùng còn từng đống, trông cũng đủ sôi ruột còn thì giờ đâu mà nghĩ đến tết Trung thu. Những cặp vợ chồng son, cười để có



đôi mà chạy loạn, hãy còn thấp thỏm chưa dám sánh vai trong bóng trăng, vì mây bay qua mặt trăng, có lẽ họ lo sợ ngờ rằng là một chiếc tàu bay bí mật.

Chỉ có bọn trẻ thơ, hãy còn khờ dại chưa biết sợ — cái đặc tính của người lớn — là vẫn đòi ăn bánh nướng, mua tàu bay và tàu chiến.

Ý chúng là đề phá quân địch, mở rộng « khoảng sống » của mình. Và nghĩ lại, chúng như thế có lẽ không lấy gì làm trẻ thơ cho lắm, vì nhiều người lớn vẫn mình nữa, cũng đương theo đuổi cái mộng ấy.

— Và theo đuổi một cách mãnh liệt, vì họ đương cần đất để mà sống. Khiến cho họ, nếu họ có thì giờ ngắm trăng thu, chắc họ chỉ muốn bắn súng cao sạ lên chiếm lấy làm của họ, làm « khoảng sống » của họ, hay làm thuộc địa của họ cũng thế.

Lúc đó vẻ đẹp của trăng thu hẳn là mất, và cảnh thu hẳn không còn thì vị nữa. Nhưng không lo. Các nhà văn sĩ đa sầu đa cảm, đa bệnh đa não vẫn sẽ ngồi mà sụt sùi, mà than thường về nên thơ của mặt trăng bị chinh phục, đầy trái phá và hơi ngạt.

THEO BÁO *Tiếng dân*, ở một làng kia, trong Trung, có một cụ Tú. Cụ tú ấy là một người Annam, lẽ tự nhiên, và lẽ tự nhiên nữa, cụ là một môn đồ đạo Khổng.

Có lẽ vì thế, mà cụ có nhiều cử chỉ mà ta khó lòng hiểu được.

Cụ có một người con. Nhưng, buồn thay cho cụ, người con ấy lại biết nghĩ và biết thương người. Nhân các báo ở đây gọi lòng trắc ẩn của đức giả, gửi đi những lá đơn xin ân xá cho chính trị phạm, người con cụ tú ta, thấy hợp lẽ phải, bèn ký tên vào. Rồi cụ Tú hay, tra gạn mãi, ông con bèn thú thật, là có ký.

Chỉ có thế mà cụ Tú đâm ra lo nghĩ tỏ ra rằng cụ là một người Annam đặc. Cụ sợ quá, như đã phạm vào một lỗi gì đối với đức Khổng, vội vàng mời hương lý lại bắt con và làm tờ trình giải quan, lấy cớ rằng vì con cụ sinh sự làm cho người ta không ai đếm xỉa đến cái Tú tài của cụ nữa, nên cụ phải giải quan làm án để bồi thường cho cái giá trị Tú tài của cụ mà con cụ đã bôi nhọ.

Hơn nữa, cụ muốn quan truy cứu, cả người đã rủ con cụ ký vào cái đơn ghê gớm ấy. Còn các nhà báo thể xướng ra cái việc « quái ác » ấy, chắc cụ cho là bọn đã phá hoại mất cái Tú tài quý hóa của cụ.

Ông Phủ nghe cụ nói, cũng biết vậy, nhưng không có luật nào trừng trị cái tội ghê ghớm kia, nên đành bỏ cụ



dẫn con về. Cụ nhất định không chịu sau ông Phủ phải bắt hương lý bắt con cụ về.

Ấy thế là cụ đã rửa được cái Tú tài của cụ cho sạch trong, và cụ hả hê ra về.

Hoàng Đạo

ĐÃ CÓ BẢN

Hồn Bướm Mơ Tiên

(in lần thứ tám, có thêm hai truyện ngắn) của KHÁI HUNG

GIÁ 0\$50

ÔNG ĐỒ BÊ

của KHÁI HUNG

(cuốn sách đầu tiên của loại Sách Hồng)

Giá độc nhất 0\$10

SẮP CÓ BẢN

ĐÔI BAN

của NHẤT LINH

GIÁ 0\$50

va việc

RẤT TIỆN!

Việc này chúng tôi nói đến đã nhiều lần. Ấy là việc một hai tờ báo trong Nam có tính thích hay lấy bài của người khác làm bài của mình. Họ trích đăng nguyên cả bài của N. N., nhưng không bao giờ quên không bỏ tên tác giả và tên báo đi: làm thế họ lấy làm khoái lắm, vì tự đứng được một bài báo, lại tự đứng là người đã viết ra bài báo ấy.

Mục « Trông Tim » và « Lương Lật » của Ngày Nay được họ chú ý đến hơn cả. (Ấy cũng là một cái danh dự!) Sau khi trong mục này chúng tôi nói đến việc trích dịch vụng trộm, ấy thì họ chỉ trích đăng những bài dịch thôi. Như thế họ không phải mua báo, không phải chọn bài, lại cũng không phải mất công dịch nữa. Thật là nhất cử ba đốn thứ tiện.

Và họ lưỡng lưỡng lẫm lẫm, vì lúc nào họ cũng có thể nói rằng: « Ông trích dịch bài đó trong các báo Pháp. Tôi cũng trích dịch chứ sao? Còn sự làm cớ cũng trích dịch một bài, phải chăng là tỏ ra chúng tôi cũng đồng ý chọn lựa một ông? »

Phiên một nỗi, bài dịch của N. N. và bài dịch của họ giống nhau từng câu, từng chữ, từng cả cái chấm phẩy nữa. Tuy vậy chúng tôi cũng còn ngờ rằng, biết đâu? người tài giỏi hay gặp nhau, và người dịch của N. N. và người dịch của họ cũng là những « tri lớn » cả.

Bởi thế thỉnh thoảng chúng tôi giả cách nhảm chơi: đáng lẽ bài dịch ở Marianne chẳng hạn, thì chúng tôi để dịch ở Match, bà dịch ở Match, chúng tôi để dịch ở Mess dor.

Cái trò chơi ngậy thơ ấy thế mà hiện nghiệm: các bạn đồng nghiệp khôn khéo của chúng tôi ra cũng bắt chước cả cái nhảm hử ý của chúng tôi nữa.

Thật là ranh mạch. Không hiểu sau bài này các bạn đó còn tìm ra

được cách gì khôn khéo hơn nữa không. Hay là các bạn đó tức mình thế rằng từ nay trở đi không thêm lấy bài nữa?

Nếu thế thì hay quá. **Thiện-Si**

Cùng các bạn đại lý Ngày Nay

Hiện giờ là trong thời kỳ chiến tranh, việc mua giấy in và các vật liệu khác đều phải trả tiền trước. Và lại thư và báo gửi đi đều bị kiểm duyệt giữ lại lâu. Nên bản báo xin có lời yêu cầu cùng các Đại lý: Đầu tháng này nào cũng nhớ làm relevé gửi tiền về ngay. Nếu trong hai tháng luôn mà không nhận được tiền bản báo thì bản báo buộc lòng phải đình sự giao báo.

Trong lúc tình thế khó khăn này, bất đắc dĩ, bản báo phải yêu cầu như vậy, chắc các bạn Đại lý cũng lượng biết cho. **N.N.**

Sau khi tờ Đời-Nay bị cấm

1- Vì đã có nghị-định cấm lưu hành và tàng trữ ở địa phận Trung, Bắc kỳ vậy các bạn đọc-giả Đời-nay hãy hủy tất cả những số báo Đời-nay từ trước lời giờ mà các bạn đã có.

2- Các bạn đọc báo Đời-nay đã trả tiền mà chưa hết hàng hãy đợi dịp chúng tôi có thể thương lượng với một tờ báo khác thay vào.

3- Các bạn đọc cùng các đại-lý còn thiếu tiền Đời-nay dù ít dù nhiều cũng gửi ngay về cho chúng tôi thanh toán công việc.

4- Các bạn cổ-động-viên hãy kịp gửi ngay giấy tờ, sổ sách và biên-lai về, cả carte hay giấy ủy-quyền nữa. Thư và mandat gửi cho:

M. Bạt-vân-Chi
* Rae Sông-tô-Lịch Hanoi

NHỮNG VIỆC CHÍNH TRONG

TUẦN LỄ

Âu-châu chiến tranh — Đức vẫn chưa chiếm được kinh thành Varsovie, quân Ba vẫn chống giữ rất riết, song Varsovie bị đại bác và bom Đức tấn phá rất hại, không còn mấy nh toàn vẹn.

Về mặt trận phía tây quân Pháp vẫn thắng thế. Quân Đức đã phản công nhiều trận song đều bị đánh lui. Đức đã tập trung tới một triệu rưỡi quân để đối phó với Anh Pháp; Hitler cũng sắp tới mặt trận phía tây.

Xưởng chế khí khí cở Zeppelin của Đức đã bị máy bay Pháp ném bom ba lần.

Nga đã chiếm tới 1 phần ba nước Ba-lan và tuyên truyền công sản ở những nơi chiếm cứ. Quân Nga vẫn tiến công.

Ở Đức, dân Tiệp rối loạn và chống lại quân Đức.

Ở Lô, thủ tướng Calinesco bị đảng Gardiste (một đảng thân Đức) ám sát.

Ở Mỹ, Hội nghị Liên Mỹ ở Panama đã họp để định quyết thời độ Mỹ đối với cuộc Âu chiến. Hội nghị bỏ hào Mỹ đứng trung lập, nhưng vẫn có ý thiên về các nước dân chủ.

Tin san cùng — Varsovie xin hoãn chiến 24 giờ, nhưng Đức chưa trả lời.

Trung Nhật chiến tranh — Ở Hồ Nam có đánh nhau lớn. Nhật liên lạc cả không quân, lục quân và thủy quân cùng tiến công các trận địa quân Tàu ở Tràng-sa là kinh thành tỉnh Hồ-nam và là một cửa ngõ quan trọng mà Tàu còn giữ được.

Vụ án Tăng trọng Minh kết liễu — Bà người khách ám sát Tăng trọng Minh đã bị xử trước tòa Đại hình hôm 25 Septembre; mỗi thích khách bị 7 năm khổ sai.

Bị cáo khai mục đích là giết Ưng tinh Vệ chứ không phải giết Tăng trọng Minh. Bà Tăng không xin bồi thường.

Cấm táng giá hàng hóa — Một đạo sắc lệnh ban bố hôm 16 Septembre vừa rồi cấm tăng giá bán buôn hoặc bán lẻ bất cứ những hàng hóa hay thực phẩm gì, trừ các thứ nông sản.

Những bản in, sửa soạn, đã thảo bất cứ về loại gì của các báo hành, phát hành, đem bán, hay in hay nếu không trích tòa kiểm duyệt (lấy điều khoản này thêm vào đạo sắc lệnh ngày 24 Août 1939).

Đay cầm lái xe chạy bằng than củi. — Vào đầu tháng Octobre này trường kỹ nghệ Hanoi sẽ mở một lớp dạy bằng tiếng ta về các xe chạy bằng than củi (vétricule à gazogène). Ai muốn xin vào học phải có bằng cầm lái ô-tô và số thợ hay một tờ chứng chỉ của cấp cho.

Báo bị cấm. — Chính phủ vừa có nghị định cấm bốn tờ tuần báo Đới-nay, Ngày mới, Thế giới và Người mới không được lưu hành trong địa hạt Bắc Kỳ.

Hạn chế việc mua ngôi thứ ở hương thôn — Từ nay những việc mua bán ngôi thứ ở hương thôn phải hạn chế, phải xin phép trước, và nếu có cho phép thì chỉ trong những trường hợp đặc biệt lắm mới được.

Nam phương Hoàng hậu hồi loan. — Nam phương Hoàng hậu cùng các Thái tử và Công chúa nay mai sẽ đi tàu hồi loan. Sở Hàng hải sẽ bảo đảm cuộc hành trình của Hoàng hậu từ Pháp về Đông dương.

Ấu-xá binh lính đảo ngô — Một đạo sắc lệnh nói về việc đại xá các binh lính đảo ngô trước ngày 2 Septembre đã ban hành ở Đông-dương. Những binh phạm các tội chỉ có tính cách về nhà binh cũng được đại xá.

Hội bảo trợ phụ nữ Việt nam — Bà toàn quyền Catroux lập một hội để giúp những phụ nữ Việt nam bị nhỡ bước: hội giúp các bà các cô học tập nữ công, buôn bán và làm nghề thủ phạm một người nội trợ đảm đang để làm kế sinh nhai. Ngoài ra các cô sẽ là « Đại quân cứu thế » để giúp các ông việc từ thiện khác.

CÂU CHUYỆN

hàng tuần

KHÔNG biết Tết Trung thu đã thành tết của trẻ con từ bao giờ?

Kỳ thủy nó là một tết của thi sĩ, của bọn thi sĩ Minh hoàng, Lý Bạch đời Đường.

Bọn ấy, gặp tiết thu êm mát, uống rượu, làm thơ, múa hát, vui thú, say sưa với tình. Được thế, họ chưa cho là thỏa mãn, họ chưa cho là thỏa tiên. Họ còn ao ước lên chơi cung trăng, vì thấy trăng sáng và tươi, lẳng lơ và thân mật, trăng, nơi cung quế của ả Hằng mà họ đoán chừng đẹp lắm, đẹp hơn hết cả những gái đẹp mà họ đã yêu một cách dễ dàng ở nơi dương thế.

Nếu họ sống vào thời khoa học toàn

thịnh ngày nay, thì họ sẽ mơ ước dùng máy bay, dùng đạn trái phá, để lên tới cung trăng.

Nhưng họ sống vào thời văn thơ toàn thịnh đời Đường nên họ đã tới đích của họ một cách dễ dàng và giản dị hơn: họ đã cưỡi mộng mà bay lên trời.

Và khi về họ đã tả hết các thứ con giống mà họ trông thấy, trông thấy trong mộng.

Ngày nay người ta cũng tả các thứ mà người ta trông thấy trên cung trăng, nhưng người ta tả theo mắt viễn kính.

Viễn kính hay mộng đề đã khác gì nhau! Vì chắc đầu viễn kính lại không sai lầm. Các nhà khoa học: liệu

có tin những điều tưởng trông thấy trên cung trăng không? Nếu tin, sao còn mơ màng bản người lên trên ấy? Vì cứ theo những cuộc nghiên cứu khoa học thì nhiệt độ ban ngày và ban đêm trên mặt trăng cách xa nhau tới 160 độ (+ 100 và - 60). Đã biết thế, đã biết trong hoàn cảnh ấy con người không thể sống được, sao còn tìm lên, tìm đưa người lên cung trăng? Lên để làm gì? Để chết cháy ở trên ấy?

Họa chăng các nhà khoa học không tin những điều mà khoa học đã tưởng tìm thấy.

Vậy thì Wells và Godart, Đường-minh-Hoàng và Dương-quí-Phi cũng chỉ là một giống: giống mơ mộng đa tình Thi sĩ và nhà khoa học có khác nhau đâu!

Nhưng sao người ta lại lấy cái đêm lên chơi cung trăng của bọn Đường-minh-Hoàng làm một đêm nô đùa cho con trẻ?

Trẻ con biết thưởng thức gì trăng thu?

Phải chăng một nhà trào phúng nào

đã làm cái việc mỉa mai ấy? Người ấy cho những mộng đẹp của bọn thi sĩ cao quý trẻ con quá. Và trong cái đêm bọn kia mơ màng, những thứ huyền ảo trên tiên, người ấy lột lột lột họ xuống đất bằng những tiếng trống âm ỹ của lũ trẻ con ồn ào.

Người ấy có ý bảo bọn thi sĩ cao quý và lịch kỳ: Đứng mơ mộng! Đứng tìm rời xa mặt đất. Hãy sống trong loài người, hãy sống với loài người. Hãy hát những nỗi vui, buồn, những tình đau khổ, những cảnh sung sướng của loài người. Hãy lấy tập lên tranh của người đánh cá cõn hơn và nơi cung quáng của chị Hằng nga. Hãy ngắm, hãy yêu con trâu, con bò của người làm ruộng còn hơn là đi tận tụy con thỏ ngọc, con cóc thủy tinh không dính dáng tới đời sống của loài người.

Nhà trào phúng nghĩ thế và đã làm theo được ý muốn.

Nên từ đó Trung thu đã thành một tết trẻ con dành riêng cho trẻ con.

Khải-Hương

HAI NGU'ỒI BẠN

ĐOÀN THIÊN của KHÁI HƯNG



Tôi có nhiều bạn cùng mang cái tên ấy, thế mà không hiểu sao, tôi đoán ngay được là ai, khi anh Đạt đến chơi báo cho tôi biết tin Phúc đã chết. Và tôi hỏi:

— Phúc phán già, phải không?
Phúc phán già, trong đám anh em bạn học về thời tôi, còn ai không biết tiếng? Nhưng nhất nhờ về câu chuyện thù hận mà tên anh không sao phai được trong ký ức chúng tôi, dù đã hơn hai mươi năm nay, nhiều người trong bọn chúng tôi chỉ gặp mặt anh chừng vài ba lần.

Cái thù hơn hai mươi năm! Mà kẻ thù lại chính là người bạn thân nhất của anh, anh Tảo.

Tôi quên hẳn vì sao tôi quen anh Phúc và anh Tảo. Chỉ nhớ rằng hai anh thường đến chơi chỗ chúng tôi trọ. Có lẽ hai anh ấy trước kia có học cùng trường Bảo-hộ với anh tôi. Nhưng, chúng tôi không khỏi lấy làm lạ rằng, cũng như chúng tôi, Tảo và Phúc đều nể sợ anh tôi, dẫu tuổi các anh ấy suýt soát, có lẽ hơn tuổi anh tôi.

Tảo và Phúc cũng làm công trong một nhà buôn của một người Pháp. Tôi không bao giờ tò mò hỏi nhà buôn ấy là nhà nào. Nhưng đoán chừng công việc cũng không lấy gì làm bề bộn, khó khăn vì thấy anh Phúc hay nói chuyện đi hát ã đào và anh Tảo còn đủ thời giờ trông coi giúp việc sổ sách cho cửa hàng thịt bò của một người bà con.

Nhờ cái công việc phụ ấy của anh Tảo mà chúng tôi mua được thịt bò giá rẻ. Hôm nào anh Tảo

cũng chọn cho miếng ngon nhất, còn xương nẫu «xúp» thì anh cho rất hậu tuy mỗi hôm trong số chúng tôi chỉ biên có một bèo. Mãi sau này tôi mới biết cửa hàng thịt bò là của người bà con anh Tảo, chứ ngày xưa tôi vẫn yên trí rằng chính anh Tảo là chủ. Không phải vì tháng tháng thấy anh Tảo đến thu tiền sò, mà vì nhìn thân hình béo tốt, lực lưỡng. Ngắm cái mặt hồng hào đầy đặn của anh, tôi không thể gán cho anh một nghề khác là nghề bán thịt bò được.

Hơn một năm gần đây, một hôm tôi đã lại gặp anh. Tôi thấy anh không thay đổi chút nào. Vẫn cái tầm vóc to béo, vẫn cái mặt đỏ gay như quả lựu rậm nắng hồng, da căng thẳng và bóng loáng, trong đó hai con mắt xéch và một mí long lanh đưa đi đưa lại rất nhanh, và cái miệng rộng luôn luôn mở ra hoặc để nói hay để cười. Tất cả cái hình ảnh rất quen, rất thân mật thời xưa còn giữ được nguyên vẹn. Nguyên vẹn, cả cử chỉ và ngôn ngữ.

Chợt thấy tôi, anh cười ha hả, vui mừng đến nắm lấy tay tôi mà nói, nói không ngừng như không cần tôi đáp lại:

— Lâu lắm mới lại gặp cậu. Thế nào cậu có được mạnh không? Nghe nói bây giờ cậu viết văn, phải không?

Thì ra cái thời gian ngoài hai mươi năm anh Tảo không thêm kẻ vào đâu: anh vẫn coi tôi là một «cậu» em bé mặc quần ngắn cắp cặp đi nhà trường. Cả tác phẩm của tôi, anh cũng không cần đọc; nghe người ta đồn là đủ rồi. Những lời nói bô bô của

anh làm tôi hơi ngượng, vì lúc ấy chúng tôi đang ở giữa một nơi hội họp có tới gần nghìn người. Nhưng dù bao nhiêu con mắt tò mò nhìn chúng tôi, dù tôi muốn bỏ chạy biến đi nơi khác, tôi vẫn không thể rời được người bạn xưa: mắt tôi như giã vào cái mặt đỏ mà bao giờ tôi cũng đoán thấy đây thành thực, đây thẳng thắn, đây khảng khái, cái mặt của Quan Văn-Trường nếu có một bộ râu dài.

Sự thực, tôi mới biết hai tính nết của con người kỳ dị ấy. Là tính vui vẻ, dễ dãi và tính nóng nảy, giận dữ.

Cái tính nết thứ nhất đã biểu lộ ra rõ rệt trong một bữa ăn mà chúng tôi mời anh đến dự. Hôm ấy anh bán thịt bò cho chúng tôi bằng một giá rất rẻ, có thể nói bán một, cho một.

Rồi buổi chiều mới gần năm giờ anh đã đến và chẳng nói chẳng rằng, anh cời áo dài ra, bỏ khăn vắt xuống bàn. Đoạn, anh chạy thẳng xuống bếp. Mãi sau cùng tôi mới biết anh đi làm các món ăn, vì anh rất thạo về khoa nấu nướng. Bữa cơm ấy chúng tôi ăn ngon lắm, một phần nhờ về các món nấu khéo, nhưng nhất là vì cái tính dễ dãi của anh Tảo đã làm chúng tôi cảm động và sung sướng.

Tính nóng nảy của anh thì ai cũng phải ghê sợ. Một lần tôi được mục kích anh đánh người kéo xe và tôi đã phải rùng mình. Anh mặc cả năm xu, người xe bằng lòng, nhưng khi đến nơi lại giữ giọng vôi vỉnh đòi bảy xu. Anh Tảo mặt đã đỏ càng đỏ thêm. Mắt anh đã xéch càng xéch quá. Hai hàm răng anh nghiến lại. Rồi anh nắm tay quai mạnh một cái. Người xe ngã khụy và gục đầu vào ngực. Tức thì anh Tảo như bừng

tỉnh cơn mê, cúi xuống đỡ người phu xe dậy, xoa vuốt nắn bóp cho mãi khi người ấy hoàn hồn. Rồi anh ấn hai hào vào bàn tay người ấy và giục: «Đi, đi ngay không có lại khờ bây giờ!»

Còn người bạn thân của anh? Còn anh Phúc?

Đem so sánh với anh, thì đó thực là một cái trái ngược, trái ngược từ hình thể cho chí tinh thần.

Về hình thể, nếu Tảo là ông ác thì Phúc là ông thiện. Một người mặt đỏ như lúc nào cũng say rượu, một người mặt tái như mắc bệnh thiếu máu. Trong gương mặt nhợt nhạt ấy cái gì cũng chậm chạp, lười biếng: hai con mắt lim dim hấp háy như buồn ngủ; cái trán rộng và cao, yên lặng và thư thái, người ta đoán trong đó, những tư tưởng, những ý nghĩ cũng yên lặng và thư thái, ngấm ngấm như lửa âm ỷ chảy trong đồng trấu phủ kín tro. Có lẽ trên cái mặt lạnh lùng ấy chỉ có cái miệng là hoạt động, tuy hoạt động một cách cũng nề oải, lạnh lùng. Trong khi anh ngồi nghe chuyện, tất cả mắt, trán, tai anh như để ở đâu đâu. Duy có cái miệng anh là tỏ rằng anh đương chú ý đến câu chuyện: Vì luôn luôn nó nhếch ra, nó mồm mím, nó hơi hé để hở hàng răng không đều và trắng bệch.

Chính nhờ về cái miệng có duyên ấy mà anh Phúc đã được anh em tặng cho cái biệt hiệu «phán già» ngay từ thời anh còn theo học năm thứ nhất tại trường Bảo-hộ. Người ta cho anh nói khéo như một ông phán già.

Sự thực thì những câu trả lời đúng chỗ của anh rất nhanh, rất ngắn nhưng rất ngộ nghĩnh, rất buồn cười, có khi rất chua chát nữa. Nhờ thế mà anh đã khét tiếng ở các nhà có đào và ai ai

PRÉPARATION AUX DIVERS EXAMENS & CONCOURS
COURS du SOIR

de FRANÇAIS & MATHÉMATIQUES

(à la Société d'Enseignement Mutuel, Hanoi)
par M.M. VŨ BÌNH LIÊN, ĐOÀN PHÚ TỬ, TRẦN VĂN TUYẾN
1. — Cours de FRANÇAIS 1er degré (1ère et 2e années P. S.) ... 1500
2. — Cours de FRANÇAIS 2e degré (B. E. et D. E. P. S. I.) ... 1500
3. — Cours de MATHÉMATIQUES (cours complet) ... 1500

Ouverture : 2 OCTOBRE 1939

Pour tous renseignements, s'adresser à la
SOCIÉTÉ D'ENSEIGNEMENT MUTUEL
39, RUE DES EVENTAILS — HANOI

cũng phải sợ anh.

Nhưng cái miệng anh không những chỉ có tài chàm chọc, nó lại có cả tài kể chuyện.

Tôi yêu anh, thích anh cũng vì cái tài ấy. Những câu chuyện cổ tích, hay tiểu lâm cũ rích mà ai ai cũng đã nghe thuật đi thuật lại hàng chục lần, nhưng câu chuyện ấy ở miệng anh kể lại, vẫn làm cho mọi người phá lên cười vui sướng. Hình như anh Phúc đã nhận được hết cả những bí thuật của khoa kể chuyện. Chỉ hơi lên giọng, xuống giọng, chỉ ngừng lại một vài giây, anh cũng đủ làm tôn giá trị những ý tưởng tầm thường và, ở người khác, có lẽ nhạt nhẽo nữa.

Tôi mê nhất những chuyện chiếu bóng của anh. Anh kể thông thả, từ từ, khiến người nghe như trông thấy đương lần ra trên màn bạc, như được ngắm các nhân vật cử động, nói cười, tuy thời ấy chưa có chiếu bóng nói. Những chuyện từng hồi, anh cũng kể từng hồi. Tới chỗ nghỉ, nghĩa là chỗ khiến người ta hồi hộp, sợ hãi, mong ngóng đoạn tiếp, anh ngừng lại hoặc để đánh diêm hút thuốc lá, hoặc để nằm im một lúc lâu như đã ngủ. Anh chỉ kể chuyện ban đêm, những đêm anh ở lại ngủ cùng giường với chúng tôi.

Ngoài cái thú kể chuyện, anh Phúc còn có cái thú làm thơ. Thơ anh tôi không biết có hay không, nhưng tôi nhớ hình như buồn lắm và ác lắm. Anh Phúc ưa những tư tưởng chán đời và trào phúng. Nghe đâu nhiều lần anh đã xướng họa với thi sĩ Tân-Đà, trong những tiệc rượu say sưa. Tôi thì tôi không phục tài làm thơ của anh bằng cái tài thuộc thơ người khác. Thơ Xuân Hương, thơ Yên Đổ, thơ của khắp các nhà thi sĩ cổ kim, anh đọc vanh vách, không vấp một câu, mà anh đọc với cái giọng trầm trầm rất dễ yêu.

Người ta nói nhờ về cái tài kể chuyện và cái điệu thơ sâu êm ái, Phúc đã chiếm được nhiều trái tim lãng mạn, đa tình, đa tứ. Mà chính Phúc cũng tự phụ khoe khoang rằng chưa hề mất tiền cho tình nhân cô đầu bao giờ. Có lẽ anh không khoác lác đầu, vì chính trong bọn chúng tôi, ít người đã thoát khỏi sức hút của cái duyên thâm ấy.

Và tôi đoán rằng chưa chắc cái duyên thâm đã không giúp một phần lớn trong sự đắc thắng trên đường đời của Phúc: Tay trắng, Phúc đã trở nên có bạc vạn, làm chủ hai ba tòa nhà ở Hà-thành. Đó không phải là một viên thư ký nhà buôn cần cù như Tào. Vì thế, để Tào mài đũa quần trên ghế làm công, anh bỏ

ra kinh doanh các việc to tát và nguy hiểm. Ngày này Tào vẫn còn làm công, và nghe chừng cũng dễ ra được cái vốn dăm bảy nghìn.

Cái chí của hai người bạn cũng như cái tài của họ cách nhau là thế, một đàng nghìn và một đàng vạn. Mà trí thức và tinh tinh họ còn cách nhau xa hơn nữa. Chúng tôi vẫn không hiểu tại sao hai người lại thân nhau được, lại yêu nhau được? Tôi đoán chừng, nhưng đó chỉ là đoán phỏng, hai người hợp nhau ở chỗ cùng tôn trọng luân lý Á-Đông. Thực vậy, tính bằng hữu của họ giống như tính bằng hữu của Lưu, Quan, Trương vậy. Họ săn sóc đến nhau, coi gia đình bạn như gia đình của mình. Một hôm lại chơi hai người — họ thuê nhà cùng ở với nhau — tôi đã cảm động ngắm họ thu xếp hành lý cho con gái một người bạn ở trọ nhà họ, nay tới hè về Nam-dịnh với cha mẹ. Họ không quên một vật nhỏ, dặn đi dặn lại mãi những điều thông thường mà người con gái mười lăm tuổi kia hẳn phải biết.

Nhưng hai người bạn ấy bỗng giận nhau, thù nhau. Còn ai hiểu tại sao. Chúng tôi cũng không biết họ giận nhau từ bao giờ. Một hôm gặp Phúc tôi hỏi thăm tin tức của Tào, Phúc lạnh lùng đáp: « không biết ». Nhưng Tào thì thật thà và sôi nổi hơn. Tôi vừa đọc tới tên Phúc, anh đã vội sủa tay gạt liền: « Cậu đừng nói đến thằng ấy với tôi nữa. Tôi đã thề không nhìn mặt nó ! »

Sự thù ghét đến thế ư? Và chắc hẳn nó có một nguyên nhân sâu xa, quan hệ lắm. Trong hơn hai mươi năm nay những người quen biết Tào và Phúc gặp nhau thường bàn tán về cái thù gần góc thế kỷ ấy. Họ nêu ra nhiều thuyết lắm, họ dựng thành hẳn từng thiên tiểu thuyết. Có kẻ cho rằng vì tình. Có kẻ đoán rằng vì luân lý. Lại có kẻ tin chắc rằng vì chính trị. Nhưng sự thực vẫn không ai biết. Sự thực vẫn chôn sâu trong óc trong tim hai

người bạn xưa "đã" trở nên hai cừu địch trừ danh.

Có điều này quán tử trong cái thù kinh niên của hai người. Là họ không từng nói xấu nhau một câu. Họ chỉ yên lặng ghét nhau, yên lặng khinh nhau, yên lặng tránh nhau. Gặp nhau ngoài phố và không kịp lảng, thế nào một người cũng vào một cửa hàng với mua thức gì để chờ cho người kia đi qua. Nếu không có cửa hàng thì họ gõ cửa liêu vào chơi một nhà không quen biết.

Lại điều này nữa, cái thù của hai người không tiến mà cũng không lui. Trong bao năm lúc nào cũng thân nhiên, thoảng qua, nhưng sự thực, chúng tôi biết, nó vẫn âm thầm nung đốt hai tâm hồn khô sỏi.

Bỗng cách đây ba bốn tháng, Đạt gặp Tào. Và chính Tào báo cho Đạt biết cái tin buồn: Phúc vừa chết được mười hôm. Anh tiếp:

— Nghĩa tử là nghĩa tận, cậu ạ. Tôi cũng có mang vàng hương đến viếng nó. Nhưng giữ lời thề, tôi không nhìn mặt nó, tôi không nhìn cả cái áo quan đựng nó nữa.

Đạt ngần ngừ nói:

— Câu chuyện thù hận của hai anh, lâu nay tôi không dám hỏi đến, sợ ở trong có điều bí mật phạm tới danh dự hai anh. Nhưng nay anh Phúc đã từ trần rồi thì anh có thể cho tôi biết cái duyên cớ đã khiến hai anh giận ghét nhau không?

Anh Tào ngắm nghĩ một lát rồi trả lời:

— Được. Nay nó chết rồi thì tôi có thể kể lại đầu đuôi câu chuyện với cậu lắm. Hôm ấy tôi và nó đương ngồi ở phòng giấy thì chủ vào đưa cho nó một tập giấy dầy và bảo nó: « Anh làm việc này, Tuyên làm việc này, còn thừa bao nhiêu việc khác giao tất cả cho Tào ». Cậu có biết nó trả lời thế nào với chủ không? Nó nói gọn thon lỏn: « Mais monsieur, je suis sûr que Tào en est incapable » (1) Đấy câu Pháp

1. Nhưng thưa ông tôi chắc Tào không làm nổi đâu.

văn của nó đấy, tôi không thêm bớt một chữ. Cậu tính có điếng anh em không? Hết chủ rằng mình « incapable » mà lại hét chửi ngay trước mặt mình. Lúc bấy giờ tôi đương bận viết bức thư về thăm thầy tôi ốm (Chúng Tào cho rằng đó là một bản phận thiêng liêng nên càng giận bạn) Tôi liền gấp tờ giấy lại, đứng phắt lên nói với chủ: « Confiez-moi toutes ces affaires et vous verrez dans une heure si je suis capable ou non » (2) (Đó cũng là, theo lời Tào, câu đáp nguyên văn của anh trong khi anh tức giận).

Thế là từ hôm ấy, từ giờ ấy, từ phút ấy, hai người bạn không nói với nhau một lời, không nhìn tới mặt nhau nữa.

Nghe Đạt thuật xong chuyện, tôi kinh hoàng báo anh:

— Trời ơi! nếu quả thế thì hai người đã giận oan nhau trong gần một phần tư thế kỷ nay rồi. Lỗi chỉ ở câu tiếng Pháp. Vì tôi chắc không có lý gì anh Phúc lại hét chủ để phản bạn ngay trước mặt bạn. Và câu Pháp văn của anh chỉ có nghĩa: « Thưa ông, nếu ông giao tất cả công việc cho Tào thì Tào nó không thể làm xuê được đâu ». Sự thực Phúc chỉ có lòng tốt với bạn.

Đạt cười đáp:

— Ủ, nhưng sao Phúc cũng giận, cũng thù Tào?

— Lại cũng vì câu trả lời tiếng Pháp của Tào. Phúc cho là Tào nói xược mình, khinh bỉ mình ở trước mặt một người Pháp. Thế rồi hai người chôn sâu trong lòng những điều uất ức, không đem ra phân trần, bày tỏ với ai, một người vì tính nết thâm trầm, một người vì tâm hồn khảng khái.

Đạt kết luận bằng một câu triết lý:

— Có lẽ những thù hận sâu xa, to tát của người ta toàn có những nguyên nhân nông nổi, vô lý, buồn cười như thế cả.

Khái Hưng

2. Ông cứ giao các công việc cho tôi, trong một giờ ông sẽ biết tôi là ai, nổi hay không.

Docteur

Cao Xuân Cầm

de la Faculté de Paris

CHUYÊN TRỊ :

BỆNH HOA LIỆU và NỘI THƯƠNG

Khám bệnh tại :

182, Henri d'Orléans — Hanoi (Phố cửa Đông, cạnh Hội Hợp-Thiện)

Sách « Nói chuyện nước cơm » của bác-sĩ làm có bán tại hiệu Nam-Sỹ, phố Đờ-hồ, 17 Francis Garnier, Hanoi. Giá 3p.35 một quyển

Mời các ngài tới nếm các món ăn Tứ-Xuyên tại

Cao lâu Tứ - Xuyên

82, HÀNG TRỐNG, HANOI — GIẤY NÓI SỐ 394

Sẽ được vừa ý vì MÓN ĂN NGON

Cách liếp lịch sự — Nhận đặt tiệc

Hạnh - phúc rụng - rinh...



— Tôi chán vợ ấy lắm. Trong chỗ vợ chồng dường như có điều bất mãn lạnh lùng. Than ôi, tình duyên!



— Cậu ấy đáng ghét lắm. Tuổi chưa bao năm mà cóm-róm như cụ bảy mươi. Than ôi, thú xuông tìm đâu nữa!



— Thuốc VẠN-BẢO là cứu-tin của tình yêu. Khi trước nếu bà ta đã biết dùng nó, thì đâu phải riêng hận, riêng sầu...

Thuốc VẠN-BẢO mạnh xấp 10 lần thuốc bổ-thận cụ-truyền. Có thể cho đàn ông, có thể cho đàn bà. Khi mua nên nói rõ.

1 hộp dùng 10 ngày 4p.00
1 hộp là 4 hộp 15p.00

Tổng phát hành phía Bắc :

VẠN - HÓA

8, Rue des Cantonnals — Hanoi

Tổng phát hành phía Nam :

VÔ - BÌNH - DÂN

323, Rue des Marins — Cholon

ĐẠI-LÝ : Mai-Linh 60-62 Cầu Đát Hảiphong, Nguyễn-vân-Đức 11 Rue des Caisseaux Hanoi

(Tiếp theo)

Rồi bắt đầu có những tấn kịch trong gia-đình. Chẳng vui tính, nhưng nóng nảy. Chẳng quen thẳng tay với lũ vô-lại, nhan-nhân ở Lyon. Khi không nhện được nữa, chỉ còn cách dùng vũ lực đối phó với bà vợ. Đàn bà biết điều sẽ biết thân, im ngay. Vợ chồng lại không biết điều. Những cơn xui nên chàng đánh đập vợ càng xảy ra luôn. Nàng trả thù chồng bằng cách la làng la phố, gọi chồng là đồ vũ-phu. Hai vợ chồng ở một căn nhà có hai phòng trên tầng gác thứ năm một tòa nhà lớn. Nàng bảo với lân-cận rằng thế nào một ngày kia « hân » cũng giết mình. Thực ra, không ai tốt tính như chàng. Vợ thì mắng chồng sai phí rượu chè bay vung tiền cho gái. Kể ra địa vị chàng không thiếu gì cơ-hội, mà chàng, cũng như mọi người, không đại gì mà dễ nhỡ. Tính chàng vốn phóng-khoáng, lúc nào cũng sẵn lòng thết một tuần rượu. Mỗi khi một cô gái đem-đưa trước mắt cái mũ hay đôi tất lụa, chàng không hề từ chối bao giờ. Bà vợ làm như món tiền tiêu ngoài ấy như tiền riêng của mình bị đánh cắp. Bất chồng phải tách bạch từng đồng xu nhỏ. Ông chồng có thói hải-ràng tiền đem ném xuống sông xuống ao rồi, thì vợ lại nổi tam bành. Lời đi liếng lại nhanh nọc, giọng nói the-thẻ, lúc nào cũng lúng-búng luôn mồm. Ông nói là gât. Thật hết sức khó chịu.

Remire kể nông nỗi mình cho chúng bạn, vợ mình mê theo thế nào. Một ngày ít ra mười lần, chàng an nản trót lấy phải người vợ như thế. Và một đôi khi, chàng nói thêm rằng nếu nó không ốm chết tử-tuyệt cũng đến cơ chàng phải giết quách đi.

Vì có nhời nhẽ kia, vì những câu bông đùa của chàng, vì lời vợ bèn vắn với hàng xóm mà chàng bị kết án mười hai năm khổ sai. Đàng thẳng ra, chàng chỉ đáng bị độ ba, bốn năm tù ở bên Pháp.

Tấn kịch kết liễu giữa một ngày hè oi-ả. Hôm ấy Remire hay gât gông: thật hiểm có. Một vụ đình công vừa xảy ra với nhiều trận xung đột kịch liệt. Thợ thuyền phản đối những cuộc bắt bớ. Remire bị một quả vào quai hàm, phải dùng đến dùi cui. Trời nóng nực, đưa người bị bắt về bốp không phải dễ dàng gì. Chàng định bụng về nhà thay áo, đến uống ngụm bia ở tiệm rồi đánh vài ván bài. Vợ chàng hỏi tiền, nhẽ ngay lúc chàng đương e-âm quai hàm. Chàng trả lời rằng hết, thì bà vợ bắt đầu bủ lu bủ loa, nào là chỉ có tiền đi uống, còn tiền chợ thì không, mặc ai chết đói thì chết. Chàng bảo vợ phải im. Vợ liền ra đứng án tọa ở cửa nhất quyết không cho đi nếu không có tiền. Miệng quát vợ cút ra chỗ khác, chàng sẵn bước đi bừa. Vợ rút ngay cái súng sáu mà chồng vừa tháo bỏ lúc thay áo, giờ dọa sẽ bắn nếu chồng tiến thêm bước nữa. Chàng đã từng gặp những kẻ giết người nguy hiểm bằng máy, giết lại ngay được súng. Bà vợ gầm lên, thoi ngay vào cái hàm đã đau sẵn. Chàng điếng người phát rồ, bốp cò súng, bốp hai lần, vợ phục xuống. Chàng ngăm nhìn vợ trong một lúc, ngo-ngác cả người. Vợ chàng đã chết. Trước hết, chàng thấy nhẹ một gánh nặng nề. Lặng tại, thì hàng xóm đi vắng cả không ai nghe

MỘT CÔNG CHỨC

TRUYỆN NGẮN của W.SOMERSET MAUGHAM
HUYỀN HÀ dịch theo bản chữ Pháp của bà E. R. Blanchet



thấy tiếng súng. Chàng mới có thì giờ trở lại, mặc phàm phục, khóa trái cửa, bỏ chìa vào túi. Chàng ghé qua quán rượu độ năm phút, uống một cốc bia rồi lại về cảnh-sát. Viên chánh thanh-tra hầy còn đấy, vì bận những việc mới xảy ra. Remire tìm đến ông và thú nhận đầu đuôi. Chàng bị giam cả đêm hôm ấy trong xà-lim, bên những người thợ đình-công vừa bị chàng bắt. Trong lúc thể-thảm như vậy, chàng còn để ý đến cái lát-léo chua chát của cuộc đời.

Remire đóng đội, thường ra tòa khai trong những vụ sát nhân. Chàng luôn được cảm thấy thú-vị lạ lùng, là xem bị-cáo-nhân thêm nặng tội vì lời chứng thực của chính bao hữu họ. Mặc dầu có sự từng trải ấy, chàng phải phát ghê tởm trong việc của mình, khi nghe lời khai ở Tòa của người chủ quán rượu mình ưa nhất, của người bạn tương đắc nhất lúc đi câu và chè chén. Họ như ghi chép tất cả lời bông đùa, lời chàng than thở vì vợ, chàng hăm dọa giết vợ thế nào. Trời ơi, lúc nói ra, ai chả hèn là chuyện bông loa!

Chàng xưa nay không ngần ngại giúp họ. Trong việc cảnh-sát, họ phải cần đến chàng luôn. Chàng không bao giờ tiếc tiền. Thế mà ra trước tòa, những người làm chứng ấy như khoan khoái vô cùng, kể từng li từng tí những điều thất buộc lấy chàng.

Họ tả chàng là một anh trai đĩ tinh, nóng nảy, hoang phí, lười và đờ đật. Không có gì sai hơn. Chàng chỉ là một người tốt, dễ-dã, không lời thối với ai miễn không ai sinh sự với mình. Sao chàng lại không có quyền chơi vài ván bài, uống một hợp bia! Chàng mê gái

thật, nhưng đã sao? Đứng trước bô, thâm, chàng tự hỏi xưa nay bao nhiêu người được xử nhẹ hơn mình, nếu tất cả những lời nói đùa, lời mồm lỗ miệng, những lầm lỗi của họ bị phơi ra ánh sáng như thế. Chàng yên chịu cái án khổ sai. Đại diện cho luật pháp, mà chính mình mắc trọng tội, thật không oan. Nhưng chàng không phải là kẻ giết người, chỉ là kẻ bị đặt vào một rủi-ro thảm khốc mà thôi.

Ở Saint-Laurent-du-Maroni, ở nơi đây dọa ấy, chàng vẫn còn bộ óc một đội xếp, tuy rằng mình vẫn khoác áo dọc đỏ trắng, đội cái mũ rơm xấu gớm ghê. Chàng chung đụng với lũ khổ sai, nhưng ghét cay ghét đắng chúng. Vừa ghét, vừa khinh bỉ. Không giao thiệp với họ, và cũng không sợ sệt gì chúng đâu. Chàng biết chúng một cách rõ rệt. Cũng như mọi người, chàng có một con giao gấm, để dùng khi làm sự không lời thối gì với ai, nhưng chờ có ai dây vớ, đây...

Xưa kia ở Lyon, chàng được xếp rất đê-y, vì công việc mẫu-mực. Ở nhà pha, banh kiếm chàng rất đáng khen. Chàng hiểu biết quan cai-trị vốn ưa kẻ không sinh sự, yên phận và chịu khó. Người ta cho chàng được làm việc nhẹ; rồi chàng được ngủ ở xà-lim riêng, đỡ phải sự chung chạ ghê tởm trong phòng ngủ chung. Chàng rất ưa ý các người gác; và lại họ cũng tốt bụng, biết chàng xưa kia là bọn đồng nghiệp, nên coi chàng như anh em. Chàng được ông quan Tư-tin của; rồi chàng đi ở cho một ông quan cai-trị. Ngoài giờ ngủ trong đê-lao, chàng hoàn-toàn tự-do. Mỗi buổi sáng, chàng đưa các con chủ đi học; đến chiều dẫn chúng

về nhà. Chẳng chỗ nào để chơi cho lũ trẻ. Chẳng theo bà chủ đi chợ để mang các thức ăn. Chẳng thường nói chuyện với bà ấy thật lâu. Cả gia đình họ đều yêu tính bông đùa và cái cười vui vẻ của chàng. Đồi chàng lại thấy dễ chịu.

Sau đó ba năm, ông chủ phải dời đi Cayenne. Thực đáng phiền. Khi ấy, khuyết một chân đao-phủ, chàng vào kế luôn. Lại được làm việc nhà nước, lại trở nên một công-chức. Chàng sung sướng được có óc nhà riêng, đủ là một túp nhà rất xoàng. Không phải mặc áo nhà pha, lại được để tóc và để râu mép. Chàng không quan tâm đến bọn tội nhân, chúng nhìn chàng bằng cặp mắt ghê tởm và khinh khi. Chàng nhìn lại lũ ấy — phường cặn bã của xã-hội — cũng thế. Khi chàng nằm tại xích ở sọt ra cái đầu be bét máu của kẻ bị chém, giờ ra, nói câu thường-lệ: « Nhân danh dân-tộc nước Pháp, đã thi-hành công-lý! », lúc đó chàng cảm thấy mình thay mặt cho chính-phủ cộng-hòa. Chàng che chở xã-hội, chống lại lũ sát nhân, chàng giữ gìn luật-pháp và trật-tự.

Mỗi lần chém, chàng được thưởng một trăm quan. Tiền ấy gồm với tiền bà chủ ngục mua cá, chàng có thể xa xỉ chút ít và tiêu thừa thãi.

Bây giờ chàng ngồi trên mỏm đá, chìm đắm trong niềm u-tịch buổi chiều, bản khoán không biết số tiền thưởng ngày mai sẽ tiêu gì. Thỉnh thoảng cần câu mấp máy. Có lúc được cá, kéo cần lên, tháo lưỡi, thay mồi, tay làm, mà óc vẫn liên miên những ý đang nghĩ. Sáu trăm quan! Món tiền khá lớn. Mua gì bây giờ? Trong nhà không còn thiếu gì, có đủ đủ các gia-vi; khoản rượu mạnh thì thừa cho lưu-lực xoàng của mình; đủ các thứ đồ đi câu cá; quần áo thì còn tốt chán.

Chàng sẽ để dành món tiền ấy. Từ trước, đã có ít vốn riêng chôn ở gốc cây đu-đu. Giá Adèle mà biết ông chông chí-thứ để dành tiền! Chàng cốt nín cười vì ý nghĩ ấy. Hà tiện như mẹ thấy thế cũng mắt rượt đầy nhit!

Chàng dành dụm đợi ngày mãn hạn tù. Đấy mới là lúc khó khăn. Ở nhà pha, tội nhân còn có nhà ở, có miếng ăn. Hết hạn tù, họ bắt buộc phải ở tại xứ mấy năm, họ phải lo lấy tấm thân. Ai nấy đều nhận rằng hình phạt thật mới bắt đầu khi họ được tha. Không bằng 'im công ăn việc làm. Những người cai thầu không dùng đến họ, vì các chức-sự trong ngục cho thuê lũ khổ-sai bằng một giá bất khả cạnh-tranh. Họ ngủ ở phố chợ, lấy đất trời làm màn chiếu. Vì thử được các ông cố trong nhà dòng Đệ-thể cho ăn, thì họ hỉ hã lắm; nhưng đổi được miếng ăn, họ phải làm cật sức, và phải đi lễ nhà thờ nữa. Nhiều lúc họ tái phạm một trọng tội, mục đích chỉ để vào tù nương-náu qua ngày.

Remire không muốn gặp điều bất trắc. Chàng định để vốn ra buôn bán. Hí vọng được phép dọn ở Cayenne một quán rượu. Có lẽ buổi đầu người ta còn ngần ngại không muốn lai vãng đến nhà một tên đao-phủ. Nhưng nếu nhà hàng có rượu ngon, họ còn ngần ngại gì chẳng lui tới luôn, và lại chàng vốn thực thà và gần gũi. Thỉnh thoảng có khách du-lịch tò-mò ghé qua

Cayenne: rời ra, khi trở về nhà, họ sẽ vội và khỏe rảnh để được uống thứ rượu nồng ngon nhất ở Cayenne, mà lại uống ở nhà người đao-phủ, mới khoái chứ!

Nhưng ngày tốt đẹp ấy còn xa lắm.

vào rún với chỗ dẫu còn lại. Chàng hít mùi thơm tỏa ra. Rồi chàng chầm đên. Đi hái một vài ngọn rau ở vườn, đem rửa, để chộn món xà-lách. Chàng tự phụ không ai chộ khéo hơn mình được. Chàng uống một cốc rượu mạnh

thế được không? Thật nó rành-rành ra đấy: người không thiếu thốn gì là người sung sướng; chẳng muốn gì có ấy, vậy thì chẳng là người sung sướng. Một ý nghĩ vụt ra, khiến chàng vui cười:

— Đúng rồi. Vì Adèle mà ta được như thế này!

« Ôi cái con mẹ Adèle! Cái con đồ tài ấy!... »

Chàng nghĩ bụng nên làm một giấc ngủ Đờ đờ hồ báo thức hồi nửa đêm k/m một khúc. Chàng đột lưng xuống giường, vài phút sau thì ngủ. Một giấc ngủ phẳng lì không mộng-mị.

Tiếng chuông reo đột-ngột đánh thức chàng. Chàng nhớ ngay vì sao phải dậy. Vuốt vai, ưỡn oải:

— Hừ! Đi làm nghề gì cũng có cái khổ.

Chàng chui ra ngoài màn, thắp đèn. Rửa mặt, rửa tay trong nước lạnh. Đêm hôm ấm ướt, chàng phải nốc một cốc rượu mạnh. Chàng tính phải đem theo một chai rượu con: với người phụ mới, có khi cần đến.

— Nếu hần hoảng sợ, rồi không biết làm ăn thế nào!

[Thật đen đui mới phải chém sáu người trong lúc này. Giá có một mạng, thì cũng không cần anh phụ ngọc nga ngọc ngếch ấy. Nhưng đảng này còn những năm đũa đứng đợi kia...]

Chàng rún va:

— Chà, thế nào xong thì thôi!

Chàng lấy lược gỡ mớ tóc rối beng, và lấy bàn chải, chải bộ râu mép tốt đẹp. Miệng hút thuốc lá, chàng đi qua vườn, mở cái cổng dáo chác chân, khóa trái lại.

Đêm không có trăng. Chàng huýt còi gọi chó. Lại, sao chúng không lại. Chàng huýt lần nữa. Có lẽ chúng mãi tranh nhau con chuột mới vờ được. Thật rõ đờ chó có khác. Sẽ cho chúng một trận đê lần sau có gọi phải ba chân bốn cẳng lại ngay! Chàng tiến về phía nhà lao. Dưới khóm dứa, tối đen như mực, chàng tiếc không có lũ chó. Còn độ năm mươi thước thì hết rặng cây. Chàng vững dạ thấy có ánh đèn ở nhà chủ ngục. Chàng mỉm cười, biết rằng có ánh đèn trong lúc này, nghĩa là ông đốc đương đợi giờ chém, không ngủ được. Phần nữa, ông khó chịu lây vì lũ khổ sai hay cựa khở sai, những đêm hôm có án chém, chúng lơ lảng và khó chịu. Và lại trong trường hợp này, chúng có thể làm loạn, nên các người canh gác phải cẩn mật, súng đạn sẵn sàng.

(xem tiếp trang 18)

SOMERSET MAUGHAM



Ngay bây giờ, muốn thứ gì sao không mua luôn? Chàng nghĩ nát óc. Không, chàng chẳng cần dùng gì cả. Chàng ngạc nhiên có sự đầy-đủ ấy, đôi mắt xa-xăm không chăm chú vào cái phao nữa. Bề lạng một cách thào tiên, phần chiếu tất cả màu sắc của mặt trời lặn. Trên vòm trời, một ngôi sao cô-độc sáng ngời.

Chàng vụt nảy một cảm giác mới mẻ: — Ôi khi ta không thiếu thốn gì, ấy chính là hạnh-phúc.

Chàng vuốt bộ râu mép tốt tươi. Đôi mắt xanh biếc sáng lên,

— Còn phải nói gì nữa, ta thật sung sướng, ai ngờ đâu...

Điều mới khám phá làm chàng lao-đao, không hết kinh ngạc. Ý tưởng ấy như một nguy-biến, nhưng luận cho kỹ, thật rất đúng, chắc nịch như một thể cờ.

— Sung sướng! thử hỏi bao nhiêu người được như mình? Mà lại ở Saint-Laurent-du-Maroni! suốt đời ta, ai ngờ đến chốn này, mới được như vậy!

Mặt trời lặn hẳn. Cả câu được thừa dùng cho bữa tối và bữa sáng hôm sau. Remire kéo cần lên, buộc cá lại rồi trở về. Nhà chàng cách chừng mấy bước. Dóm một tí thì được lửa ngay, chẳng mấy chốc bốn con cá nhỏ dấy dựa trong chảo. Chàng lựa dùng thứ dầu tốt, dầu ô-liu tuy đắt, nhưng tiền nào của ấy. Bánh mì nhà pha ăn được. Cá chín, chàng bỏ hai màu bánh

và ăn ngon lành lắm. Chàng vụt mảy mễng thừa cho hai con vện nằm dưới chân. Lau chùi các thức xong xuôi — tính ngán nấp, không muốn hôm sau thấy bữa bộn — chàng mới thả chó ra khu rừng dứa. Chàng xách đèn trở về, ngồi trong tấm ghế bành mây. Miệng ngậm điếu xì-gà Hòa-Lan lậu thuê, chàng mở đọc tờ báo do kỹ tàu mới đem đến. No say, khoan khoái, chàng do-dự gì mà không cảm thấy đời dễ chịu, mặc dầu cảnh-huống của mình? Chàng hầy còn ngạc nhiên vì đã khám phá ra hạnh-phúc. Người ta xuất đời chỉ theo dõi hạnh-phúc, mà chàng đã gặp hạnh-phúc. Có thể tin

Pull'over - Chandail...

Hãng dệt Phúc-Lai đã có catalogue 1939-1940 các hàng mùa lạnh. Áo len, áo sợi, đủ các kiểu, các lối, các màu. Các nhà buôn nên viết thư ngay về lấy mẫu

PHUC - LAI

87-89, ROUTE DE HUẾ

HANOI



Kiểm duyệt bỏ

MỘT THỨ TIẾNG CHỈ CÓ HAI NGƯỜI NÓI

GIÁO SƯ H. V. Badiey dạy trường cao đẳng Cambridge, vừa mới đăng trong tạp chí của nhà trường rằng đã năm năm nay ông theo đuổi công việc làm một quyền tự vị và một quyền meo tiếng Kothan và chỉ nay mai ông có thể xuất bản những những sách đáng chú ý ấy được. Thứ tiếng ấy trước kia là một thổ ngữ rất thông dụng ở miền Tây-lạng, nay còn sót lại một nền văn chương khá hay, nhưng dân tộc nói tiếng ấy tiêu diệt hết đã nghìn năm nay. Ngày nay chỉ còn vài nhà chuyên môn biết rằng còn có thứ tiếng Kothan mà khắp hoàn cầu chỉ có hai người nói được: Giáo sư Badiey và một người Nhật đồng nghiệp của ông ở trường cao-dẳng Tokio.

Điều đáng chú ý là hai nhà thông thái Anh và Nhật. khi gặp nhau, cách vài năm nay, chỉ có thể nói chuyện bằng tiếng Kothan, vì ông họ không biết tiếng nói ông kia. Nhưng chính chỗ đó đã khiến hai người bất bình với nhau, vì có một sự phân đôi lớn chia rẽ hai bên về vấn đề chia một tiếng động từ của tiếng Kothan. Sự cãi cọ trở nên kịch liệt và hai nhà thông thái bỏ nhau, giận dữ lên, đến nỗi từ đây hai ông không nói chuyện với nhau nữa.

(Messidor) - M.

NGAY NAY

Ya-Tsui, Yunnanfoü. 1. - Nếu ta lấy có một nhà tử tế mà hôm động phòng ta thì không còn (tên); mà người con gái ấy là đánh lừa người chồng bằng các cách đi trá; ta nên xử trí thế nào?

- Trước hết, không thể bằng và có gì mà có thể quả quyết người con gái còn tàn hay không được. Nhưng chúng có mà người ta vẫn nhắc đến không phải là những chứng cứ xác thực và chắc chắn. Nhưng ví dụ ta có biết chắc rằng người con gái đã mất là chẳng nữa, cái phương pháp xử sự lý sự nhất bằng phải là cứ yên lặng và không biết sao? Người con gái sẽ có lòng tốt của ta mà đem lòng yêu mến kính phục mình. Hạnh phúc đâu phải ở một cái mạng vẫn còn hay mất?

Ya-Tsui, Yunnanfoü. 2. - Con gái, con gái, đến tuổi nào nên lấy vợ, lấy chồng, nếu quá sớm thì có hại gì không?

- Lấy vợ hay lấy chồng sớm quá đều có hại, vì lúc đó tinh thần và thể chất chưa đến cái độ nảy nở và phát triển đầy đủ. Con gái 16 tuổi, con trai 18 tuổi trở đi mới nên thành gia thất là phải. Cổ nhiên là muộn hơn thế cũng chẳng sao.

T. S. V. B. Hadong. - Tôi gặp một người đã hai năm. Chưa từng tỏ tình những khi gặp mặt, tôi đã viết nhiều thư, người ấy chỉ nhận mà không trả lời.

Nay chẳng may người nhà tôi có chuyện bất bình (vì sự buôn bán) với người ta. Một hôm tôi gửi thư đến thì mấy hôm sau tôi nhận được thư gửi trả lại. (Phong bì tên tôi lúc gửi ra thì lại là thư tôi đã gửi đi). Vậy cách xử trí thế nào?

- Còn xử trí thế nào nữa? Chỉ có thôi đi là hơn cả. Ông cũng là một người hiền trí lạ: người ta nhận bao nhiêu thư của ông không trả lời, mà ông vẫn cứ đeo đuổi mãi. Ông chưa biết rằng người ta không bằng lòng ư?

M. Van-Chi, Nhatrang. - 1. Theo lệ nhà giấy-thếp gửi các giấy về bài đăng báo, phải dán bao nhiêu tem, từ 20 đến 100 gramme.

- Những bài gửi đăng báo để gửi chỉ phải dán tem 01.03.

2. Muốn mua các sách về Sciences occultes như Chiromancie, Graphologie ở Hanoi có hàng sách nào bán sách loại ấy?

- Những sách đó ở các hiệu sách Taupin, I D E O đều có bán. Ông cứ viết thư hỏi.

Pham-xuân-Huân, Saigon. - 1. Vì sự sinh nhai, người con một có nên để mẹ già ở nhà mà đi xa không? Như vậy có mang tiếng là một người con bất hiếu không?

M. dịch

Voronoff

Bác sĩ Voronoff phát minh sự tiếp hạch loại khỉ cho người để làm cho các cụ già hóa trẻ.

Thuốc SÂM NHUNG BÒ TH

của PHỤC ĐÁNG ĐƯỢC HÀNG không
lại, nhưng có thể thêm tuổi cho các cụ

CHUYÊN

— Sao lại có cái quan niệm bất hiếu một cách kỳ quái như thế? Sự bất hiếu chính là khi người con không chịu kiểm tra để nuôi mẹ. Còn vì bất hiếu mà phải đi xa thì có gì là bất hiếu?

2.) Hai vợ chồng không hiểu nhau, không hợp nhau, có nên ở chung với nhau không? Và phải làm cách nào?

— Hai vợ chồng không hợp tính nhau, có thể theo cách ở riêng, thỉnh thoảng mới gặp nhau thôi. Nhưng nếu thế mà vẫn không xong thì chỉ còn có một cách là ly dị.

3.) Có nên nói cho người con gái hãy còn ngây thơ biết là mình góa họ không? Nên tỏ ra tình góa theo tình bằng hữu, tình anh em, hay bằng tình góa trai gái?

— 3.) Ngày thơ ngây ngây là gì? Là còn ít tuổi, hay nói về tình tình? Có thể tỏ tình yêu lắm, nếu yêu người ta. Nhưng ông yêu người ta theo tình trai gái thì cứ việc tỏ thẳng như thế, có sao lại tìm cách giả dối (che đậy bằng một thứ tình khác?

Nao-Nish, Laos. — Muốn thành một văn sĩ phải có những điều kiện gì. (Học lực phải đến trình độ nào? Cần phải có những đức tính gì?) Có thể bằng cách tự rèn luyện trở nên văn sĩ hay thì sĩ được không? Học trò khi còn đi học có nên viết văn hay làm thơ không? Sự ấy có ích hay có hại đến sự tiến bộ của học vấn?

— Muốn thành một thi sĩ, trước hết phải là một... thi sĩ đã. Nghĩa là phải có những tài năng mà trời đã phú cho, chứ không thể học thành thi sĩ như ta học đi làm thầy phán được. Nếu xét mình không có những tài năng tự nhiên ấy, thì nên thôi làm thơ đi, vì đó không phải là một sự bòn kén gì. Người thợ mộc giỏi cũng giá trị ngang như nhà thi sĩ hay. Còn là học trò thì chỉ nên nghĩ đến một việc: là học. Chớ có mơ màng tưởng mình là thi sĩ mà ơ hời.

Câu hỏi sau: Đã trả lời một câu tương tự.

Thanh-Toán, Huế. — Những cách thức cần thiết: (tuổi, cao, to, đơn từ) để đi lính thủy Đông-dương hay Pháp.

— Ông nên viết thư hỏi ở sở mộ lính thủy, chứ ở đây không phải là một cái tàu chiến bay tầu biển như ông tưởng.

Thanh-Toán, Huế. — Hội viên Ánh Sáng ở Huế hay ở một tỉnh xa Hanoi phải làm gì? Dân địa, Ánh Sáng có thể thành lập ở Huế được không?

(Xem tiếp trang 14)

off thư hai

THẬN TINH hiệu « MẸ CON »

Chúng dám chắc rằng sẽ làm cho các cụ trẻ em, mà lại bình phục sức lực lúc thanh xuân.

Những người đau mỏi mạnh xin hãy dùng nó sẽ mau lại sức. Những bạn thanh niên dùng vào thêm sự tráng kiện, và rất toại lòng trong những cuộc giao hoan.

Bảo đảm trừ tuyệt những bệnh như: di-linh, mộng-linh, mắt hoa, tai ù, ban đêm nay liêu liện v. v...

Phục-Đáng Dược - Hàng 130, Rue de Paris - Cholon

Làm cách nào để biết một người có thể tầm ảnh nắng mặt trời?

NGƯỜI ta lấy nhiệt độ trước khi « tầm mặt trời »; rồi lại lấy nhiệt độ ngay sau khi phơi ra nắng; nhiệt độ không được tăng lên quá sáu phần mười độ. Người ta lại lấy nhiệt độ sau khi tầm mặt trời hai giờ đồng hồ. Nhiệt độ khi ấy lại phải trở lại như thường.

Những ai thấy nhiệt độ tăng lên quá sáu phần mười độ sau khi tầm mặt trời, và không thấy trở lại như thường sau hai giờ thì nên bỏ ngay lúc khác, chớ tầm nắng nữa.

(D. I.)

AI đã phát minh ra tơ nhân tạo?

NGƯỜI phát minh ra tơ nhân tạo là một nhà hóa học và bác vật học Pháp là Chardonne (vì lẽ ấy trước kia người ta gọi thứ tơ này là Chardonne). Việc phát minh chia ra làm nhiều độ: 1- nghiên cứu chất bột cây có thể kéo thành sợi; 2- sản ra nhiều chất bột cây ấy để dùng trong kỹ nghệ; 3- tìm cách ra một cách kéo chất bột cây thành sợi

L'U'OM L'AT

(hòa chất bột cây vào rựa và một thứ loan); 4- bện và quăn những sợi trước khi lấy chất loan. Nhà phát minh đã phải tinh chặc bốn mươi cái bằng liên tiếp nhau trước khi thành công.

(D. I.)

Cái nhà chọc trời thứ nhất ở Mỹ xây từ bao giờ?

NGÔI nhà chọc trời thứ nhất của Mỹ xây năm 1884 ở thành phố Chicago.

Đó là một việc đáng ghi vào lịch sử. Nhà ấy chỉ có mười hai tầng, nhưng người ta coi cái công trình ấy như một sự táo bạo vô cùng về thời đại ấy. Ngoài ra người ta còn ngờ vực sự chắc chắn của công tác ấy nên công chúng hết sức tránh lảng vảng quanh ngôi nhà đồ sộ ấy.

(D. I.)

Kiểm duyệt bỏ



— Cái quần này bác may ngắn quá?

— Không ngắn đâu ạ t chân ông dài quá thì đúng hơn.

và hăm máy đều phải làm bằng tay...

Ta hãy chờ xem người Nhật có lớn lên không...

(A. Vermot)

Thư viện của Đức không tăng lên nữa

TRONG cả thế kỷ XIX, Đức thực là một « nước thư viện ».

Năm 1930, ở Đức có trên năm trăm thư viện lớn, thì trong số ấy, trăm thư viện có trên mười vạn cuốn, bốn mươi thư viện có trên hai mươi vạn và mười lăm có trên năm mươi vạn...

Thế mà sau một cuộc tra cứu vào đầu năm 1938 thì người ta nhận ra rằng, thư

viện của Đức nếu không giảm thì cũng không tăng và số những sách xuất bản ở Đức mỗi ngày một sút kém...

(A. Vermot)

Kiểm duyệt bỏ

Phải đứng để cầm lái thứ ô-tô mới của Nhật

NGƯỜI Nhật muốn chinh phục hoàn cầu. Và họ nhất định sửa soạn để tiến hành công cuộc ấy.

Bắt đầu, họ muốn nhón lên, muốn trở nên những người to lớn hơn.

Các nhà thông thái Nhật, đã nghiên cứu vấn đề ấy, nói rằng người Nhật vốn bé nhỏ, là vì họ hay ngồi nhiều quá: chân, vì luôn luôn yêu lặng nên không hòa nhịp với sự nảy nở của các phần thân thể khác. Vậy họ phải đứng lâu hơn lên.

Theo cái mục đích ấy, nhiều xưởng lớn đóng ô-tô Nhật mới bắt đầu nghiên cứu những xe phải đứng để cầm lái, mở máy

Người cao lớn

NGƯỜI ta vẫn luôn luôn nói đến những người cao lớn, những người tầm vóc quá thường mà phần nhiều người ta hay thấy ở đám võ sĩ, đồ vật...

Tuy thế những người ấy còn là bé nhỏ nếu đem so với Charlemagne mà cứ theo sử chép lại thì cao tới gần 2 thước 45.

Thế mà chính Charlemagne cũng chỉ là một đứa trẻ nhỏ đứng cạnh người mà người ta không rõ tên nhưng còn bộ xương, cao 2 thước 60, hiện ở trường trung học Trinity ở Dublin (Irelande); và đứng cạnh John Middleton sinh ở Hale, thuộc tỉnh Lancashire (Anh) cao 2 thước 77 và bàn tay dài 45 phân.

Những người ấy lại chỉ là những người lùn nếu so với một người không lồ kia ở những cuộc hội chợ về thế kỷ XIII; người không lồ ấy cao chừng 5 thước 40. Nhưng đó có lẽ chỉ là một câu chuyện huyền hoặc.

(A. Vermot)

Những cách viết khác nhau

NGƯỜI Hi-lạp cổ, sau khi viết một giòng từ phải sang trái, viết giòng thứ hai từ trái sang phải, và cứ viết theo cách đó cho hết trang, không ngắt giòng. Về sau người Hi-lạp chỉ viết từ trái sang phải mà thôi.

Người Tàu và người Nhật viết từ trên xuống dưới, nhưng người Tàu viết từ phải sang trái, còn người Nhật viết từ trái sang phải. Người Mê-tây-cơ viết từ dưới lên trên. Những thứ tiếng Hébreu, Chaldéen, Samaritain, Syr.en, Thổ, Ba-tơ, A rập, Tartare viết từ phải sang trái, còn những tiếng La-tinh, Arménien, Ethiopien, Georgian, Servien, Slavon và tất cả các thứ tiếng khác ở Âu châu đều viết từ trái sang phải.

(A. Vermot) —

CABINET D'ARCHITECTE
NGUYỄN - CAO - LUYỀN
HOANG - NHƯ - TIẾP
Architectes diplômés P.L.G.I.
Angle Rues Richaud et
Borgnis Desbordes - Hanoi
TÉL. 678



(Tiếp theo)
Mẹ chết... hai lần.



ÔI đã không mất gì
mấy mà được đi
sâu vào đời tư
của H.

Nhưng, dù sao, câu chuyện
cũng phải quanh bần đần. Thuốc
phiện đã trả lại cho Đ. tính vai
vẻ, vừa hóm-hỉnh vừa « mất
đay » của hắn.

Giữa vài chục liều thuốc, Đ.
kể lại cho tôi nghe:

— Trời sinh ra H., có lẽ chỉ để
cho hắn làm tiền, trong lúc túng
bần, cũng như trong lúc đã no
thần, âm cất. Trời đã sinh H.
ở rần, thế nào lại nặn thêm ngay
được tôi nữa.

Đ. chép miệng, nói đùa mà
chứ nói thật:

— Chúng tôi có đại tài làm
tiền và công danh kẻ cũng đã
cố lắm mà cũng chỉ đến một chữ
« lại » mà thôi! Nghĩa là chỉ
làm đến ông ký...

Đ. bồng dỗi giọng:

« Lúc đó, tôi tạm về hưu ít
bữa, vì tội ngủ gật trong buồng
ông chủ. Còn anh H. vẫn tại
chức ký như thường.

« Đời ông ký này có lẽ có một
không hai: lương, ông vẫn lĩnh
đề tiêu một mình. Ăn quà, thì
ông ăn chịu cả đời. Com và nhà
b, đã có bố và vợ. Đi làm đã có
xe đạp của anh em bạn cho mượn
ký đến lúc gãy cả hai bánh hay
là tự nhiên biến mất thì thôi.

« Trừ khi ông ký ấy đi làm, còn
thì làm việc gì cũng có tôi bèn
cạnh.

« Thế rồi, một hôm, không hiểu
lâm sao mà cả hai thằng cùng
trần không còn một trinh me
cào! « Một » tiêu quá đi mất!
Mà chẳng lẽ lại đem bàn nốt bộ
sơ mỗi đi.

« Tôi ra công nghị, nghĩ lung
lun. Được ngay một mẹo làm
bền đến quý thần cũng không
biết được.

« Tôi làm một cái đơn vào lên

PHÒNG SỰ NGÂN của TRỌNG-LANG

sở của H. xin phép cho hắn
nghỉ ba hôm. Trong đơn kể rằng
vì mẹ H. mới bị bạo bệnh mà
qua đời, nghĩa là bệnh lao, một
bệnh hay lây lắm.

« Trong khi ấy, ở nhà H. thiết
lập linh sàng, hương đăng, hoa
quả tưng bừng. Rồi cả hai thằng
đều khăn ngang, áo sò, mù-soa
bịt miệng, « cầm » như bà « via »
chết thật. Kỳ tình bà cụ nghèo
đã tám mươi đời triều rồi... »

Tôi hỏi Đ:

— Đã không tiền, thì khăn áo
ở đâu ra?

Đ. phì cười:

— Thì đi mượn tất cả của ông
anh vợ H. Bố vợ H. chết, vừa đổ
đầu xong...

Đ. hút thông hai điếu rồi ngồi
phất đay. Giọng nói càng vui vẻ
hơn:

— Thế rồi, nghe chưa? Thánh
cũng phải chết! Các bố ký lớn,
ký bé cùng sở với H., nghe tin
« đau đơn », anh nào anh nấy
lại phúng thật sớm. Lễ quấy lễ
quá rồi đi ra ngay. Có thằng hình
như nhện cả thờ nữa. Họ vội
vàng, lật đật như ma vật ông
vãi. Không có một anh nào dám
nói một câu dài dài, hay uống
một hớp nước. Vì sao? Vì có
vi-trùng lao, biết chưa?

« Có lúc đang lễ đáp, tôi phải
cẩn rằng cho khỏi phì cười, vì
nghĩ đến rằng tự nhiên mình lại
là em nuôi một ông ký, tự nhiên
lại có anh phụng phịu, buồn ừ

buồn ừ đến lễ một đồng chân
chiếu.

« Có anh lại rưng rưng nước
mắt nữa, mới lão chứ!

« Xong xuôi đầu đấy, đóng cửa
lại, kiểm đồ phúng: chỉ có một
ít rượu, còn thì toàn tiền mặt.
Tại sao lại tiền mặt? Vì lúc đi
xin phép, tôi đã tìm được một
ông ký ngờ ngẩn nhất, để rí tai
mấy câu này rồi: « Nhà nghèo,
các quan có thương xin cứ
phúng bằng tiền. »

« Cả rượu lẫn tiền, có linh bốn
chục. Kể khá lắm đấy chứ?

Tôi ngắt lời:

-- Tiền ấy đã để làm gì?

Đ. giả vờ nghiêm nghị:

— Để giết mấy con cô đầu đang
ôm tương-tư chúng tôi dưới K.
T. chứ còn để làm gì nữa?

Đ. còn kể cho tôi nghe nhiều
chuyện. Tôi chỉ ghi lấy những
thứ đoạn đáng ghi, trong đời
phóng-dăng của H.

« Choléra! »

Vấn Đ. kể:

— Cái liên lịch của H. thật tôi
xin chịu, tôi, một thằng hiền nhất
nhì thế giới. Một lần, hắn đã để
tôi một ly ông cụ nữa thì tiền
danh-dự ở nhà cô đầu, nếu tôi
không phải là một thằng tức kẻ
đa mưu.

« — Tôi ấy, nghe chưa? Buồn lắm.

Cả bọn có bốn thằng thì buồn đều
cả. Biết thóp H. đã ngừng lại hay
ưa phỉnh, lại hay vầy, tôi thuốc

Cho cu cậu một trận, rồi ga cho
anh em đi hát một trầu thật to, mà
phải hát tại một nhà nào chưa
quen bao giờ. Có thể mới tiền hết
được cái... « sự buồn » của anh
em.

« H. bắt tôi mưa mặt chạy tiền
xe. Đến một nhà, trời xui đất
khiến làm sao, lại là nhà một con
mẹ người thì to, mặt thì quắt,
mắt thì chẳng thấy đầu cá. Trông
mà rợn cả người, như thần nanh
đỏ mỏ. Nhưng được cái con em
nó có vài cái tranh cốm cũng
sạch nước cần.

« Con mẹ trông nanh ác thế, mà
thiếp ra phết ạ. Chả thế mà H. kêu
chỉ còn có giấy một trăm, nó thả
ngay ra một đồng cho mượn đề
ngá bàn đèn.

« Riêng có bi-nhân thì hót nó là
me và nửa đùa nửa thật, gọi luôn
hàng nem vào, vay me đồng bạc
ăn chơi. Me cho vay ngay. Chẳng
đưa gì cả, bốn thằng húc đầu vào
sơi một hồi mất kém hai xu đây
tám hào.

« Rồi bia, rồi nước tranh. Rồi
hoa quả, trống phách rầm rì.

« Đang lúc mình bi-hừng đóng
vai con rề nuôi của mẹ, thì H. kéo
tôi vào nhà trong:

« Đ ạ! Mày cứ bình tâm ở đây
nhé. Tao trần chỉ có hơn đồng
bạc. Để tao xuống bẻ giấy hóa một
lúc, kiếm trầu hát vầy. Tao vừa
ăn nem, nhá phải viên cứt rần,
triệu trứng hay lắm. Đêm này, thế
nào cũng đại thắng, chúng mày
đừng hời hợt cả nhé?... »

« Nó nhé cho một hồi; mình
tưởng... chết đuối ngay trong mồ
hôi trán, mồ hôi lưng được!

« Rồi H. ra đi, bảo là lên phố đòi
giấy lớn, lại chẳng thêm của
mẹ năm hào xe nữa.

« Nó đi suốt đêm ấy. Cho đến
lúc họ rao bánh tây nóng, là lúc
tôi bắt đầu to đến đi dài ra máu
được! Tôi tuy vậy mà cũng rất
lắm ạ.

« Tôi thuê xe giờ, nhất định đi
tìm H.. Đến bảy giờ sáng, « cười
hồ » giờ về không đánh, lại vay
thêm me bốn hào nữa. »

« Chỗ này, tôi hỏi Đ. về nghĩa
câu « cười hồ ».

Đ. giảng:

Quần áo dệt CéCé có đủ các hạng

Chemisette — Maillot de bain — Pull'over.
Gilet croisé — Gilet dame — Blouson.
Veston — Slip — Mi-bas sport — Bas
Scout — Chandail — Combinaison enfant.

Mua buồn, xin hỏi hàng dệt

Cu Chung

100, Rue du Coton
HANOI

— Cười hồ hởi là đi xe không tiền, sướng không có tiền trả cũng chết, cơ ngời ý trên xe, cũng chết. Như ngồi trên đầu hồ vậy...

Rồi lại nói tiếp :

Đ. — Nhưng vẫn làm, mặt cứng. Trả tiền xe xong, khoe lớn lên rằng H. đang sóc cái trên thuyền, tiền được từ tối kể có bạc ngàn. Và gọi me bảo cho rợn cơm ăn. Trong khi đợi bữa tiệc cơm, tôi bảo nhỏ một thằng trong bọn đi mua cho một liều thuốc tây muối.

« Bữa cơm đó, sang lắm, nhưng chỉ có hai thằng kia là ăn như lợn ngón khoai. Tôi không hề đụng một miếng VI, tôi đã uống cạn và uống trọn hết gói thuốc tây rồi.

« Tôi đã có cách, sau khi bị H. bỏ rơi một cách khốn nạn, sau khi đã thành « người cầu vồng » rồi. Người cầu vồng là thế này : nó lo quá, nên mặt nó biến màu luôn luôn, như màu xanh, đỏ, trắng, vàng của cái cầu vồng. Có khi « đen kịt » nữa !

« Gần chiều mất rồi. Tôi đã vờ sai hai thằng bạn đi mỗi thằng một việc, cho chúng nó về trước.

« Chỉ còn một mình tôi, với trăm mối tơ vò, với liều thuốc tây trong bụng, đã ngấm lấm rồi.

« Thoạt đầu tôi đã muốn bắt trước một thằng quen trong trường hợp này : nó cũng đi hát, cũng bị bỏ rơi thành cầu vồng như tôi. Nhưng nó hơn tôi chỗ này : nó vốn có tiếng là du côn, chơi dao như không. Cho nên nó nằm luôn ở nhà hát ba ngày ba đêm, đêm gào rệu thịt, ngày gào rệu thịt, lúc ăn uống, cầm phập con dao sáng quắc xuống giường, rung đùi ngấm nghĩa như không. Cho đến lúc nhà chủ phải nói khó, nó mới ra về cho.

« Tôi thì không thể được. Bộ tôi thì đến một con tranh cốm trong nhà ấy nó cũng vật ngã được. Và lại, eo ôi ! con mụ chủ nó ghê gớm lắm kia !

« Trên vào nó thì chẳng những nó đã phải chết, nó còn công lại mà xách cò lên đồn nữa.

« Tôi vọt ngời ra liều thuốc tây. »

Đ. nghĩ hơi đề uống nước. Câu chuyện kể tiếp vẫn bằng một giọng đều đều : « Thuốc ngấm rồi. Tôi bắt đầu đi sâu, làm bộ chạy không kịp, đến nỗi bậy bạ cả ra sân. Rồi tôi bỏ lê ra giữa nhà mà kêu đau bụng, kêu khát nước, kêu ăn rau sống của me mà đến nỗi cholera rồi.

Cái « sự » sợ của một lũ đàn bà ấy đến cực điểm. Nó cho tôi uống dầu Nhị-thiên. Tôi chỉ uống nước. Hơi dín dứ, được một lát. Tôi lại đi ra ngoài. Lần này, tôi bậy luôn ra giữa nhà. Rồi tôi làm bộ eo quắp người lại, chực

ngược mắt lên, rên ầm rên ỉ. Tôi giả vờ là đi, và cố gượng xin me cho người về nhà quê bảo thầy bu tôi lên và đi mời đốc tờ cho tôi. Kéo tôi thấy cái chết lên đến ngực mắt rồi !

— Chết chưa ! Cholera mà đề nhà nước biết, thì còn gì là cái tử trẻ, sà-loong, gói thêu nhà này nữa. Gọi là nó thì đốt hết. Anh quan-viên nào mà còn dám mò vào đây nữa... »

Đ. cười chồm chồm :

— Kết cục : me thuê một cái xe ngoại, rúi vào tay tôi hai đồng bạc, rồi bảo thằng xe muốn kéo

lần ở tù. Tôi thì hai lần phải đơđi, chỉ vì ngủ gật. Tôi cũng muốn được ở tù như H vì ít ra trước khi đi tù, cũng đã tiên bạc vạn. Nhưng hai lần, tôi đã làm kỹ ở những chỗ toàn những giấy má là giấy má. Đến phát chán mà phải ngủ gật...

Trước mặt chúng tôi, một người vẫn ngồi gãi, ừ ừ như ngọn đèn dầu lạc bên cạnh hẳn. Nhưng hẳn vẫn đề ý nghe. Hẳn nói trở sang bằng một giọng buồn ngủ :

— Đây dễ không phải là không biết làm tiền ? Cũng bích-quy,



tôi đi đâu thì đi. Quý hồ tôi ra đến cửa là được rồi.

« Tôi tỉnh lại : lã hai bữa, tiệc và cơm, và tiền mặt bốn đồng chín. »

Đ. bồng thờ dài. Cái mặt hí hửng như hề lúc nãy, nay đổi thành mặt một kếp thương, mặt một anh già mà đóng vai trẻ quá, hay là trai lại. Trông Đ. thiếu nào quá. Nhất là lúc hẳn nói mấy lời này, để kết cấu câu chuyện về ông ký H. :

— H. hai lần thật kết. Và một

sâm-banh hàng thùng, bông già hàng tập một. Chủ nó biết mà chẳng tù gì cả !...

Chúng tôi ngảnh cả sang. Thấy hẳn cười, như một người cười trong giấc ngủ say :

— Chẳng tù gì cả ! Vì chủ nó có cách khác : Nó trối đảng này lại, mỗi ngày nện cho một trận. Nện xong, bắt làm việc không lương, để bù vào cái số tiền hàng mà đảng này đã « mua » (ăn cắp) của nó. Kể lão H. còn sướng hơn đảng này nhiều... (Còn nữa)

Trọng Lang

DIARRHEOL

Chuyên trị bệnh đi rữa, đi tả
Thuốc viên cho người nhớn 0p.40
Thuốc nước cho trẻ con 0p.40

GASTROGYL

Thuốc đau dạ dày
Chuyên trị bệnh đau bụng, ợ chua, đầy hơi, ăn không tiêu.
Một lọ 0p.40

Có bán tại PHARMACIE DU BON SECOURS
Mme NGUYỄN ĐÌNH HOÀNG
52, Bd. ĐÔNG - KHÁNH, HANOI — Tél. 454

Docteur ĐẶNG VŨ HỠ

Ancien Interne de l'Hôpital
Saint Lazare de Paris

Spécialiste des maladies
vénéériennes et cutanées

CHUYÊN MÔN VỀ :

Bệnh hoa liễu,
Bệnh đàn bà,
Sửa trị sắc đẹp

KHÁM BỆNH

Sáng 8 giờ đến 12 giờ
Chiều 3 giờ 30 đến 7 giờ
Chủ nhật mở cửa cả buổi sáng

CHỖ Ở VÀ PHÒNG KHÁM BỆNH

16 et 18 Rue Richaud, Hanoi
(đầu phố HỘI VŨ)
Tél. 242

MUỐN ĐẸP

các bà, các cô
chỉ nên dùng
SỮA, KEM,
PHẤN, SÁP

INNOXA
CHUYÊN MÔN CHẾ RA
CỦA CÁC BÁC-SĨ

BÁN TẠI
các hiệu bảo
chế Tây, các
cửa hàng to
hoặc tại ĐẠI LÝ
35 RUE RICHAUD
HANOI.

Blouson ARISTO!!

MUA
PULL'OVER, BLOUSON..
marque
ARISTO

của hãng NAM HAI chế tạo
thì chắc chắn là được của tốt.

Nhiều kiểu rất mới.
Không nên ngần ngại.

NAM - HAI
BONNETERIE
45, Rue du Lac — Hanoi
Trước đền Ngọc-Sơn

Mua vui

Con Lý Toét mua vui về cho bố vật úp xuống dưới đất.

Lý Toét trông thấy gấu: « Trời ơi! Tao bảo mày mua vui có miệng sao mày mua cái này hở?... »

Con Lý Toét. — Thưa thầy...

Lý Toét gắt: « Thầy, thầy cái gì, tra lát ngựa cái vui), thế này thì mày giết tao thôi, mua vui gì lại không có miệng, dưới lại không có chân thì đúng thế nào, mày vật tiền của tao đi mất thôi!... »

Con Lý Toét: — 1...

Quá tội

Lý Toét đi lâu từ Ngũ Tự Sở ra nhà người quen ở Giám. Người rơ-so-vơ bán cho Lý Toét cái vé 3 xu.

Lý Toét trả 2 xu thôi nói:

« — Tôi ra đến bờ hồ có 3 xu, chỉ đến Giám thì 2 xu thôi ».

Người bán vé nói: « Không được, cụ đi từ đây đến Thái Hà ập hay bờ hồ cũng mất 3 xu, tăng lòng thì đi, không nỡ cụ xuống, không mặc cả ».

Lý Toét trả nhời: « Đã thế được, ta ra bờ hồ, rồi đi bộ xuống Giám cho bố 3 xu của ta vậy ».

Sống lâu

Người bán ngựa: « Tôi cam đoan với ngài rằng con ngựa này có thể sống lâu được 15 năm, nếu không phải thế, tôi xin trả lại ngài tiền. »



Khách hàng bằng lòng mua, đem về nuôi, coi sóc cẩn thận lắm. Không ngờ hôm sau ra chuồng xem thì con ngựa ấy đã chết rồi. Người mua hối hoảng đi tìm người kia để đòi lại tiền.

Người bán ngựa trả nhời: « Ngày hôm qua là ngày sống cuối cùng của con ngựa ấy sau 15 năm đã ở với tôi rồi! »

Của T.H.

Không công bằng

Một tối mẹ giục con giai lên bày luới đi ngủ. Cậu trả nhời:

« Thật là không công bằng tẹo nào. Tối đến thì mẹ bảo con « còn bê phải ngủ sớm mà sáng nào mẹ cũng bảo con « đã nhón xác thế rồi mà còn ngủ trưa. »

Hớ

MẸ FẢO CON — Con ạ, mẹ chỉ mong cậu ở nhà một tối để xem lúc cậu đi vắng con nghịch ngợm thế nào!

Chờ lâu

KHÁ H MỢ — Bảo người vợ vợ: — Ông chủ tôi bảo chỉ khi nào lấy

được tiền thì rồi mới được về.

CHỦ MỢ — (vừa cười vừa làm nhăm). — Hừ, thế thì không biết lúc ông đã rủa bạc phơ ra cả thì chủ ông còn nhận được không?

Của Nguyễn tư Kha.

Chiếu hàng

Đây là biển chiếu hàng của một nhà vẽ truyền thần:

Vẽ giống hân 3p.00
Vẽ hơi giống 2p.00

Ái tình

MỢ. — Có phải cậu lấy em là vì em có nhiều tiền không, phải không cậu?

CẬU. — Không phải dân mợ ạ! Vì tại tôi không có tiền đây, mợ hiền chưa?

MỢ. — 11...

Trước giờ khai diễn

Một kếp hát trống xuống chỗ ngồi của khán giả, thấy vắng quá, bèn bảo ông chủ:

— Chỉ có hai mươi người xem thôi, hay là ta trả lại tiền họ vậy!

Ông chủ lắc đầu trả nhời:

— Không được đâu...

Kếp hát ngạc nhiên hỏi:

— Tại làm sao, ta có quyền trả lại tiền làm chứ.

Ông chủ đáp:

— Nhưng, hai mươi người ấy toàn là người mà tôi mời đến cả đấy mà!

Của Bó Văn Trương. Huế.

Dọn nhà

Xã Xê gặp Lý Toét chạy hốt hơ hốt hải bên đón lại hỏi:

— Ngày bác Lý, chạy đi đâu mà vội thế?

L. T. — Thôi ngay to rồi! Thảm cấp chỉ nguy.

X. X. — Gì vậy?

L.T. — Bác không biết à! Sáng nay tôi dọn nhà. Lúc ra về, vợ tôi nằm ngủ trên gác mà tôi quên mất... không biết bây giờ còn không? Thôi chào bác.

Mặt trời đi chơi

LÝ TOÉT về nhì nhánh báo vợ:

— Á tối biết rồi mình ạ!

VỢ. — Biết gì?

L. T. — Té ra mặt trăng mượn ánh sáng mặt trời mà rọi xuống cho ta.

VỢ. — Thế sao có đêm trăng mọc chằm vậy?

L. T. (ngâm nghĩ)—Á, có lẽ lúc ấy mặt trời đi chơi mất khỏi nên mặt trăng phải đợi.

« Ngày Nay » nói chuyện

(Tiếp theo trang 11)

— Phải hành động theo chủ nghĩa của Anh Sảng, nghĩa là truyền bá những tư tưởng về cách sống mới, sáng sủa và sạch sẽ. Ở dân cũng được, nếu có nhiều người lập tâm là hội A. S. đều có thể thành lập được.

Phan-my-Nhat, Saigon. — 1.) Muốn giới quốc văn cần phải giới chữ nho hay không? Nếu cần thì chắc phần nhiều văn sĩ đều không chữ nho.

— Chữ nho với chữ ta vốn có liên lạc quan hệ mật thiết với nhau. Nếu biết chữ nho thì viết quốc văn không nhảm, biết rõ rõ của nhiều chữ. Còn viết giới (hay) — theo nghĩa văn chương — thì lại khác. Phải có tài riêng. Nhiều nhà văn biết rất ít chữ nho mà viết lại hay, trái lại có người biết chữ nho nhiều viết văn quốc ngữ rất xoàng.

2.) Người thanh niên thời đại này — thanh niên Việt-nam — nên xoay chỉ hướng về một nào? Có phải về một kinh tế hơn là về một văn chương không?

— Bất kỳ thời đại nào, cũng chỉ nên xoay chỉ hướng theo ý thích và năng lực của mình. Nếu đi buôn giới thì tập làm văn làm gì?

3.) Phụ huynh học sinh ở Nam-kỳ hay tin rằng hệ thành hay đi học sinh vào đường trục lộ. Ý kiến của người phụ huynh và học mô phạm ngoài ấy có tương tự như thế không? Có thể nào lập kinh nghiệm riêng để chỉ ra một trường tư đáng tin cậy không?

— Câu hỏi này rất quan hệ nên chúng tôi trả lời tương tận. Trước hết trường tư nào cũng thế, sự dạy học gần ngang nhau. Nhưng các trường đó chỉ có dạy học thôi, chứ không trông nom đến hạnh kiểm của học sinh ở ngoài. Phần nhiều các học sinh trong Nam ra học hay chơi bời là vì nhiều lẽ: 1.) số nhiều tiền để ăn chơi. 2.) Không có ai

trông nom cai quản, thường ở chung chạ nhạo toàn học trẻ cả. Tôi thấy có nhiều học sinh chẳng học gì cả, chỉ vờ vình giấy má để lừa dối cha mẹ. Muốn tránh những sự đó, tưởng chỉ nên cho đi xa học những học sinh đã lớn tuổi, đủ kinh nghiệm để biết giữ mình. Nhưng cốt nhất là đừng gửi cho họ nhiều tiền quá. Sự nhiều tiền chính là nguyên nhân của những sự trụy lạc đáng phàn nàn.

X? — 1.) Dân bà mới thụ thai được một hai tháng đã kiêng hẳn, không « đi lại » với đàn ông nữa, có lẽ cho đứa con không? Đứa con có thiếu hụt như: một tay, một chân v. v. không? Và không « xa » đàn ông thì có hại những gì?

— 1.) Người đàn bà có thai ngoài năm tháng nên thôi hẳn sự đi lại, để khỏi đụng đến bào thai, và sức khỏe của người mẹ. Không có hại gì cho đứa trẻ và làm thiếu hụt chân tay nó như ông tưởng đâu.

X? — 2.) Tại làm sao người đàn bà khi

có mang, mấy tháng đầu, hay ứ nhâm, ốm yếu, nôn mửa?

— Đó là tại có sự thay đổi trong người, vì bắt đầu có thai. Ở những người đàn bà yếu, có thể sinh ra nhiều chứng nặng hơn. Lúc có những triệu chứng đó, người mẹ phải nên thận trọng sức khỏe.

Nguyễn-n-Tích, Quang-nam. — Trong phụ bản Ngày Nay số 11 năm 1939 về hai có thiếu nữ. Vợ có mặc áo mưa nào trẻ và ít tuổi hơn hết.

— Thật là một câu hỏi lạ. Ông muốn biết có lẽ ít tuổi hơn để làm gì? Chiếu ý ông, chúng tôi đã hỏi họa sĩ Tô ngọc Vân, tác giả bức tranh đó, thì họa sĩ đáp: « Vì sự bí mật nhà nghề, không thể cho biết có lẽ trẻ hơn cỡ nào được ». Như ý (chúng tôi) thì họa sĩ sự nói rõ ra sẽ làm mất lòng cô hơn tuổi, vì chắc ông cũng biết đàn bà họ không thích lộ ra mình già chút nào. Vậy ông cũng nên bắt trước cái lịch sự nhã nhặn của họa sĩ.

Viết Sơn, Thái-bình. — Có quyền sách dạy cho người ta có lòng can đảm và thẳng được tình sự thật, quyền sách ấy tên là gì

và ở Hanoi có hiệu sách nào bán không?

— Có nhiều cuốn sách khoe dạy được thế, nhưng cuốn sách tốt nhất ở ngay trong lòng ông: chỉ có tự mình có thể làm tăng sự can đảm của mình được. Tập trấn tĩnh, xét đến nguyên nhân của cái sợ, dùng cách tự kỷ ám thị để phá tính sợ hãi, đó là những phương pháp tốt. Ông có thể xem những cuốn sách: Volonté, Antosuggestion, v. v. của Collection Nyssens 129 Rue Froissard Bruxelles — Belgique.

Kiểm duyệt bỏ

H. V. H, Saigon. — Trong N. N. số 101, trang 19, có bài nhại thơ của Xuân Hương. Ông có thể cho tôi biết bài thơ chính?

— 2.) Bài đó nhại bài « Bình cừ người » của Xuân Hương. Ông nên xem cuốn Xuân Hương thì tập chữ quốc ngữ, do Xuân Lan xuất bản.

Advertisement for CHEMISSETTE fabric, featuring text in French and Vietnamese, a list of courses, and contact information for the manufacturer in Hanoi.

THUỘC ĐỊA VÀ XỨ BẢO HỘ

của HOÀNG-ĐẠO

ĐÔNG PHÁP, người ta thường nói, là một thuộc địa Pháp. Nhưng chữ « thuộc địa » ở đây dùng theo nghĩa rộng, nghĩa gồm cả thuộc địa theo nghĩa hẹp và các xứ bảo hộ.

Vậy, thực ra, Đông Pháp chưa hẳn đã là một thuộc địa chính thức. Vì, Đông Pháp là tên chung của năm xứ khác nhau, mỗi xứ theo một chế độ riêng: Nam Kỳ, Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Ai Lao và Cao Mên.

Theo tên gọi của công báo, Nam Kỳ là một thuộc địa Pháp, còn bốn xứ kia là xứ bảo hộ. Nhưng tên gọi nhiều khi không đúng với sự thực. Là vì còn phải phân biệt sự bảo hộ chính thức với sự cai trị gián tiếp.

Theo đó mà xét, thì tiếng gọi không phải là điều cốt yếu. Điều cốt yếu là thực tế. Mà muốn biết tình trạng về thực tế, cần phải bàn đến từng xứ một.

Song trước khi bàn về từng xứ, ta cần phải tìm những nguyên tắc phân biệt thuộc địa với xứ bảo hộ đã.

Thuộc địa là một xứ thuộc hẳn vào nước Pháp, như một tỉnh Pháp vậy. Đất đai thuộc địa là đất đai của nước Pháp, muốn nhượng bán hay cho, cần phải cả dân Pháp, nghĩa là Nghị viện Pháp bằng lòng mới được. Người sinh trưởng ở thuộc địa, dầu là người bản xứ, cũng là người dân Pháp, duy không phải là công dân. Công dân Pháp và thuộc dân Pháp quyền hạn tuy hơn kém nhau, nhưng cùng thuộc tòa án Pháp, cùng đặt dưới quyền cai trị của chính phủ Pháp. Những quan chức bản xứ bao giờ cũng là thuộc viên của quan chức Pháp, cũng chỉ là nhân viên Pháp của chính phủ mà thôi.

Xứ Bảo hộ, trái lại, không phải là thuộc hẳn vào nước Pháp. Xứ bảo hộ vốn xưa là một nước hoàn toàn độc lập đối với ngoài, và có quyền thống trị đối với trong. Nhưng, hoặc là tự ý, hoặc là vì bó buộc, nước độc lập ấy đã ký với nước đi bảo hộ, với Mẫu quốc, một bản hòa ước nhượng lại cho Mẫu quốc một phần

quyền thống trị của mình, để Mẫu quốc bênh vực cho đối với nạn ngoại xâm và nạn nội loạn. Tuy nhiên, xứ bảo hộ vẫn giữ quyền thống trị còn lại. Có khi còn một ít quyền thống trị đối với nước ngoài, như các thuộc địa tự trị của Anh, như nước Ai-cập, có thể cùng Mẫu quốc cùng ký với một nước khác một bản hòa ước, có thể cùng ngồi với Mẫu quốc trong hội Quốc liên. Nhưng thường thường thì xứ bảo hộ, như các xứ bảo hộ của nước Pháp, nhượng cho Mẫu quốc hết quyền hạn trên trường quốc tế. Còn về việc nội trị, thì sự giám sát của Mẫu quốc chặt chẽ hay lỏng lẻo tùy nơi, tùy xứ, tùy người.

Dầu sao, về nguyên tắc, đất đai xứ bảo hộ không phải là đất của mẫu quốc, mà là đất của riêng xứ ấy. Vì thế chính phủ bản xứ có thể trực xuất một công dân Pháp ra ngoài địa hạt của mình được. Dân bản xứ cũng không phải là công dân hay thuộc dân Pháp mà là dân bảo hộ, nghĩa là thuộc quyền tài phán, quyền cai trị của quan chức bản xứ, sống trong cái chính thể của nước mình hồi còn độc lập. Cũng vì thế, trong xứ bảo hộ, khác với thuộc địa, có hai chính phủ, chính phủ bản xứ, và chính phủ mẫu quốc. Quyền hạn của hai chính phủ ấy chia nhau tùy theo bản hòa ước và sự biến thiên của bản hòa ước ấy.

Vì, đúng theo lời của một nhà luật học Pháp, bản hòa ước đặt bảo hộ chỉ là một bước đầu trong cuộc cộng tác của hai nước. Cuộc cộng tác ấy về sau nó biến hình ra thế nào, còn là tùy ở hai chính phủ, tùy ở sự thi hành bản hòa ước.

Tuy vậy, sự thay đổi trên kia không phải ở xứ nào cũng đã đến mực ngang nhau cả. Nói riêng về những xứ bảo hộ ở Đông Pháp, thì trong mỗi xứ, quyền hạn của quan chức bản xứ mỗi khác, và vì thế, chế độ bảo hộ ở mỗi xứ mỗi khác.

Hoàng Đạo

Một công chức

(Tiếp theo trang 9)

Remire huyết chó một lần nữa, nhưng vô hiệu. Sao thế? chàng không bằng lòng lí nào. Mọi khi chàng chậm rãi từng bước nặng và đều, lần này phải ráo bước Chàng giấu điều thuốc: ánh lửa có thể hại mình. Chợt dẫm lên một vật, chàng đứng dừng lại. Remire can đảm, gan góc là thế, mà bây giờ phải chôn. Chàng vừa vấp phải một vật gì hơi mềm mềm và khá lớn. Chàng đoán đó là gì rồi. Lấy chân đi giày quờ thử. Phải rồi, đúng đấy. Chính là con chó của mình nằm chết. Chàng lùi lại một bước, mở lưỡi dao găm ra. Kêu cũng vô ích. Chỉ có nhà chủ ngục gần đấy nhất. Nhà ở ngoài cửa rừng, mé trên các cây dừa, nhưng ở đấy không thể nghe rõ tiếng kêu: dù nghe rõ, cũng không ai nhúc nhích. Saint-Laurent-du-Maroni là nơi mà ban đêm không ai dám ra khỏi nhà, mỗi khi nghe thấy kêu cửa. Nếu sáng hôm sau thấy xác một người tù mãn hạn, không phải là một sự thiệt hại to tát. Trong giây thoáng, Remire đã hiểu tình thế mình.

Chàng suy nghĩ. Lũ chó bị giết trong lúc mình ngủ, có lẽ ngay khi vừa được thả sau bữa tối.

Chắc nó ăn phải thịt chó bả. Con này ý muốn lẻ về để chết ở nhà. Remire dương to mắt ra nhìn. Đêm tối như hũ nút. Chàng hơi nhận thấy mấy thân dừa cách chừng một thước. Thoạt tiên chàng muốn chạy một mạch về nhà, nằm lì đợi ở nhà pha họ sốt ruột đến tìm. Nhưng không thể được. Chàng cảm thấy chúng ở trong bóng tối, những kẻ giết chó của chàng. Và lại, tối tăm phải sờ soạn tra khóa vào ổ, lúc có còn gì mà không bị một mũi dao cắm giữa hai bắp vai! Chàng lắng tai nghe ngóng. Không một tiếng động. Nhưng lũ người kia vẫn quanh quất đấy, nấp sau thân cây, sẵn sàng nhảy xổ ra. Chúng sẽ giết chàng như chúng đã giết hai con chó. Chàng sẽ chết như một con chó. Ít ra bọn chúng đồng đến ba, bốn người. Chàng biết lắm, chúng là những kẻ sai làm ở các nhà tù, được miễn về nhà pha sớm, hay là những tù mãn hạn, chết đói giờ và vô hy vọng: bọn này nó có cần gì đâu. Chàng ngập ngừng trong

Thuộc quán
và xì - gà

Hút êm dọng

và thơm ngon

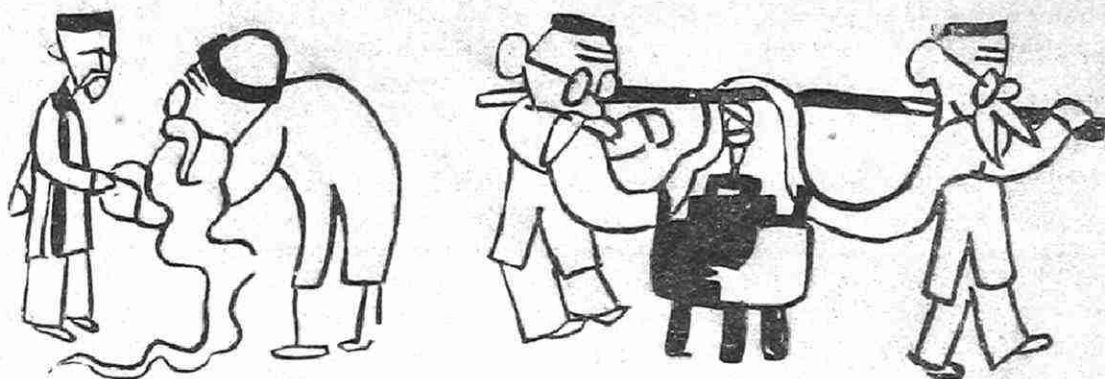
MELIA

ĐẠI-LÝ ĐỘC QUYỀN

L. Rondon & Cie Ltd 21, Bd Henri Rivière - HANOI

TRÀI QUA MỘT CUỘC BÈ RÀU...

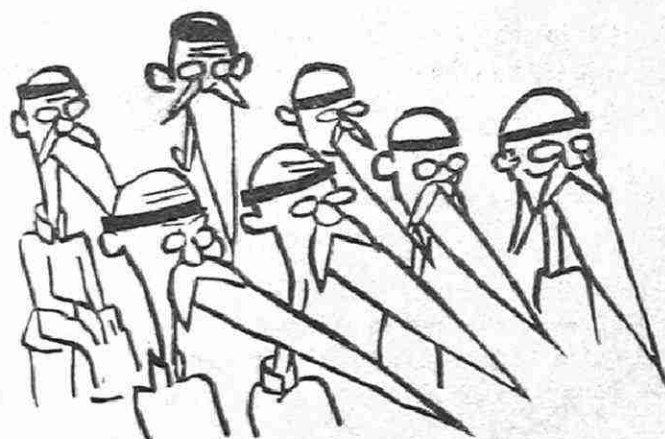
Hội Khai Trí giới cụ Nguyễn Du và phát giải thưởng văn chương của Hội



1.)— Một tràng vỗ tay ilet det. Cụ Võ Hiền chia tay. Cụ Từ Long giữ cả hai tay bắt lấy giặt giặt, miệng thì ho sù sù. Hai cụ nữa giúp cụ Từ Long khiêng dính vớ



2.)— Cụ râu ngẩn lên diễn đàn nói những gì gì rồi cụ râu ngẩn hơn bình một bài văn.



3.)— Bỗng có tiếng quát trên diễn đàn, xướng danh những người trúng giải :
« Giải nhất cụ Từ Long về bài Tân nữ huấn ca. Cụ ở phố Hàng-Mắm ! »



4.)— Bài phú « Nhiễm điều phủ lấy giá gương » giải nhất lại cụ Từ Long ! hàng Mắm ! Giải thưởng là một tấm thêu con học trắng.



5.)— Một cụ nữa, một cụ nữa rồi một cụ nữa lĩnh giải. Hết. Mọi cụ chống gậy đứng lên, rũ râu ra về, bụi bay mù.
— Bài bị đánh hỏng của tôi hay hơn thế nhiều !
— « Cùng nhau ràng buộc mỗi tình thương » ! Mỗi tình thương thì số đến chết.
Mấy cụ vừa đi vừa dậm lưng vừa bịch phàm.

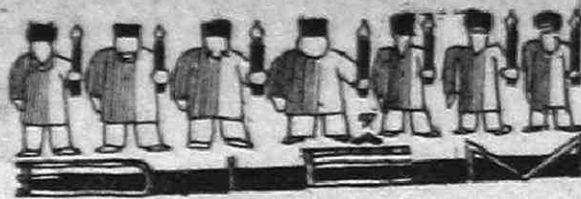
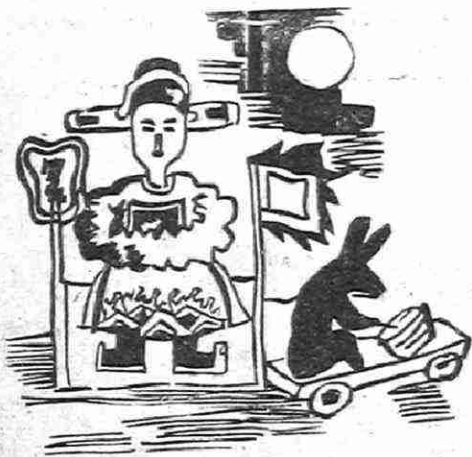
Tết Trung Thu năm nay

Cảnh thời loạn, ngày rằm tháng tám,
Tết trẻ em muốn dám phần vui.

Qua cơn khăng khiếp vừa rồi,
Hà hồn, hủ vía đã hồi cho đầu!
Nạn binh lửa Á Âu tung tóe,
Làm phiền lầy bợn trẻ em ta
Chơi, nhưng vui chẳng dám dè,
Thung thình tiếng trống cũng thưa thớt hồi:
Cả chi Nguyệt trên trời cũng vắng,
Xem kém bề lộng lẫy sáng trong,
Nhưng như nơm nớp hãi hùng,
Thập thò ăn hiện, lẩn trong máy mờ.

Tuy buồn vậy, song ta tưởng tượng,
Thấy mình còn sung sướng hơn ai.
Các em còn được vui chơi,
Với đồ tháng tám của người thân cho:
Nào tàu bay, tàu bô, tàu thùy...
Chốn gia đình hủ hi cùng nhau.
Ta nên cảm cảnh thâm sâu,
Của bao bạn trẻ bên Tàu, bên Tây,
Đang lâm nạn tàu bay rầm rộ
Thả đạn, bom, rớt rồ tung toành:
Tàu bô nã súng liên thanh,
Làm cho hàng vạn sinh linh bỏ đời!
Ta nên cảm ơn trời vạn lạ,
Phù hộ ta thoát họa chiến tranh,
Trung Thu, tết đầu buồn lênh,
Vẫn còn hưởng chút hòa bình, còn may...

Tú Mỡ



SÁCH

“Ngoại tình,”

« Ai muốn biết rõ tâm lý để ngăn ngừa sự chống hay người gần gũi phụ bạc », bà nào muốn để phòng chống khỏi ngoại tình, ông nào muốn để phòng sự khỏi theo tra » xin mua một cuốn « Ngoại tình » của nhà in Lê Cường xuất bản.

Xin mua, xin mua! giá không bao nhiêu, chỉ có 4 hào một quyển, mà công hiệu lạ lùng.

Ấy đại khái lời quảng cáo cho cuốn tiểu thuyết mới xuất bản của ác giả Vũ trong Cáo. « Với một giọng văn sôi nổi rạo riel », tác giả đã lập được cái kỳ công là viết nên một cuốn tiểu thuyết mà cái nông nổi bằng phẳng chỉ có cái tự phụ buồn cười của tác giả là sánh nổi.

Nhưng không — dù sự này có lạ lùng thế nào nữa mặc lòng — cũng còn có cái nữa có thể sánh bằng. Ấy là giọng văn bỡ ngỡ hình của bài tựa, do ngòi bút của Lê trảng Kiều:

« Tôi xin thề trước đấng Chúa Trời (trần trường và vinh hiển, rằng đây là một chân lý) (Ấy là cái chân lý rằng người đàn bà nào cũng có ý ngoại tình, bất cứ ai).

« Lấy đấng Chúa tối cao! Tuy vậy mà tôi vẫn không ghét gì đàn bà. Và điều này có lẽ tôi còn biết hơn cả Chúa nữa... »

Biết hơn cả Chúa! Ông Kiều có lẽ biết hơn cả Chúa ở chỗ ông biết viết được những câu như thế, và lấy làm hài lòng một cách mãn nguyện.

Có lẽ ông Kiều của chúng ta đã đọc qua một đoạn văn theo lối cổ của nhà văn sĩ Ba-Tư hay Á-Rập nào, hay của nhà văn Pháp nào bắt

Sở quyền giúp bà Tân Đà
Bản báo lại vừa nhận được của các ông sau này gửi tiền giúp bà Tân-Đà:

Ô.Ô. Cư sỹ, Lao-kay	1đ.00
T. Q. ở Ban-ban, và	
K. T. N. ở Xiêng Khouang	6đ.00
Cộng	7đ.00

Chúng tôi xin chuyển giao ngay số tiền này cho bà Tân-Đà.

chước những người ấy, rồi ông ta phỏng theo. Nhưng điều cốt nhất là dù không phải thế nữa, cái giá trị của ông Kiều cũng không dám bới đi chất nào.

Và có một điều Chúa chắc biết hơn ông, là ông không biết ông là bịch!

VĂN... TỨC LÀ NGƯỜI

Lý luận Trương Tửu

Sau khi vì Tân Đà như cái máy điện rồi, ông Trương Tửu cho chúng ta biết rằng ông có bốn kỳ nhận rất sắc đáo. (Ông sung sướng nói thế). Kỳ nhận thứ ba là thơ Tân Đà rất Annam — Vì sao?

Ông bảo đọc xong thơ Tân Đà, ông có cảm tưởng gặp một người quen, giống ông, giống bạn ông, giống chúng ta — không giống hẳn, nhưng giống một cái gì đó. Và ông không phải cố gắng mới nhận thấy thế. Trái lại, khi đọc một bài thơ Pháp, ông thấy bỡ ngỡ rất lâu, rồi mới tìm thấy ở nó một cái gì gọi là quen thuộc: hình như gần một người lạ. Ông phải khó nhọc lục hình ảnh «mốc meo» trong quá khứ mới khám phá ra rằng người khách lạ ấy ông đã gặp một lần lâu lắm ở ngã ba nào đó...

Rồi ông kết luận: Có gì khó hiểu đâu! Tôi là người Annam mà! Nhưng đối với óc tầm thường của chúng ta thì vẫn khó hiểu như thường. Hay là chúng ta hiểu thế này: Thơ Tân Đà có tính cách annam là vì thi sĩ là người annam, lại viết tiếng annam, mà ông Trương Tửu cũng là người annam.

Nếu ông Trương Tửu là người nước ngoài, thì có lẽ thơ Tân Đà không còn annam nữa! Nó sẽ là Khách nếu ông Tửu là Khách. hay Ma-ni nếu ông Tửu là người Ma-ni.

V. T.

MỘT CUỐN SÁCH HAY

TIẾNG NGÀY XANH

của NGUYỄN TIẾN LĂNG

có nhà Hàn-lâm-Viên nước Pháp
Gồm 6 tiểu thuyết giá trị, tả phong cảnh, nhân vật Đệ độ; kỹ tính người xứ Bắc; câu hát thô mộc và tông yếu của các cô gái nhậy xoe, trong cảnh sắc mơ màng nơi riêng thắm, Văn đẹp, ý du dương, lãng mạn, rất giàu thi vị, cảm tình.

Hương Sơn Đường

97 phố Hàng Bông, Hanoi, xuất bản
Giá 0p.38 một cuốn dày 132 trang,
in đẹp. Ở xa thêm 0p.06 cước phí.
Giá tiền bằng tem post'e.

CÁI CHÍNH

Xin nói rõ đề phụ-huynh có con em, cho theo học tại trường Davillier biết:

Tin trường Davillier bị sung-công là TIN ĐỒN SAI.
Hiện nhà trường vẫn khai-giảng như thường từ 1er Septembre, buổi sáng từ 7 giờ đến 10 giờ và buổi chiều từ 3 giờ đến 5 giờ.

ECOLE DUVILLIER

lại cáo

CHỈ GIÙM

Ai mắc bệnh lao

Bệnh ho lao, ho ra máu, ho khúe khắc, ho có đờm trắng, xanh vàng, bí ỉn, bình nhơn có khi bị hành nóng lạnh, mà đã điều trị thuốc Tây, Nam không dứt, nên uống thuốc gia truyền của cụ Trịn hái Long (nói là ông đợc học báo). Thuốc đã cứu đặng muôn ngàn người. Có 2 thứ (thứ 5p. và thứ 3p.50. Ở xa mua thuốc gửi mandat cho ông:

TRINH-VĂN-HÀO, Directeur Ecole
Villa n. 110 rue Vassolgue
Tândinh, Sa'gon

đây lát. Không dám chạy nhanh, vì e chúng chúng thường giữa lối đi nếu vấp phải là đi dờ. Giữa đám đũa mọc bữa bộn, kẻ thù khó nhìn rõ chàng cũng như chàng khó nhìn rõ chúng. Chàng bước qua thây con chó, đi hẳn vào giữa rừng. Chàng đưa lưng vào một cái cây để định đoạt. Một im lặng khủng-khếp. Bỗng chàng ghé rón nghe thấy tiếng thì thầm. Rồi lại thấy im bật. Phải bước đi ngay, nhưng chân chàng như đóng đinh xuống đất. Chàng đoán họ đang lưng mình trong tối, tưởng chừng họ thấy rõ mình như giữa ban ngày. Rồi quanh đấy có tiếng húm-hắng lo Remire xuyết kêu lên. Bây giờ chúng đã ở quanh đấy rồi. Còn hồng kêu van gì với quân ăn cướp giết người này. Chàng nhớ lại người đao-phủ trước bị chúng lôi vào rừng, móc mắt, treo thân cho riều hâu nó rủa. Đâu giờ chàng rủa bán lèo. Mua lấy cái nghề này, thật quá đại. Trước kia có thể tìm được nghề yên-đn hơn. Có hồi cũng không kịp. Chàng cố trấn tĩnh. Không thể nào ra khỏi rừng cho toàn mạng. Giá có thể chết ngay tại trận còn hơn là... Chàng nắm chặt cán dao. Cực nhất là không nghe, không trông thấy gì, mà vẫn biết chứng rình sẵn ở đấy để thịt mình. Chợt thoáng qua óc cái ý điên cuồng là vứt dao đi kêu với họ rằng mình không còn khí giới, họ cứ việc giết, không sợ. Nhưng ai lại giũ nó. Nào nó có giết mà thôi đâu! Chàng phát cuồng lên. Mình không phải hèn nhát đến nỗi xin hàng. Mình là người dân can-đảm, là một công-chức, بدن phận phải tự-vệ. Chàng không thể ở lý đó suốt đêm. Phải dứt khoát ngay cho xong. Lưng tựa vào thân cây cũng được che đỡ chút ít, chàng nhất định không cựa cựa. Chàng nhìn thẳng vào cái cây trước mặt. Bỗng thân cây ấy động đậy. Chàng ghé khiếp hiều đó là một người. « Hàng nhất quyết, cố sức bước lên một bước. Chàng tiến bước rất cần thận. Không nghe, không trông thấy gì cả, nhưng chàng biết rằng mình tiến thì nó cũng chẳng lui nào. Như thể có một lọn người vô-hình vây phủ. Chàng đi sát vào các cây để tránh khỏi bị đánh sau lưng. Chàng có một hy vọng là lưng là chúng không dám động thủ: ai không lạ tài chàng, đưa nào giờ tay trước mà không bị mũi-giao chàng cắm s.u vào ruột, thật phúc nhà có bằng cái đình. Còn ba mươi thước nữa, ra quãng không khỏi rừng, chàng sẽ khai chiến. Còn có vài bước nữa, chàng sẽ « chơ » cả đời mình. Chàng bỗng đứng đứng lại, lạnh toát cả người. Một ánh sáng vừa lóe bật giữa khoảng đêm tối. Đó là một cái đèn bầm. Chàng đột nhảy về tựa vào một thân cây. Quảng mắt không thể nhìn rõ đưa nào cầm đèn. Chàng hạ thấp tay đao xuống: chúng có thói hay đâm vào bụng. Đưa nào sẵn vào chàng sẽ giã miếng ngay. Chàng sẽ mua tình mạng mình bằng một giá rất đắt. Ánh đèn in trên mặt chàng có trong vòng nửa phút, mà chàng

thấy lâu dài vô hạn. Rồi chàng tưởng như nhìn rõ các đầu người lớn nhỏ. Một tiếng nói phá tai bần yên lặng ghé người:

— Làm đi!

Ngay lúc ấy, một vật vút trong không khí, một lưỡi dao cắm ngập vào ngực chàng. Coàng giờ hai tay. Một người nhảy xổ vào đề chàng xuống. Một mũi dao ấn mạnh mở xuất bụng chàng. Ánh đèn tắt.

Louis Remire ngã phục xuống, rên rĩ, kêu rên thảm thiết vì đau đớn. Năm, sáu người từ trong xo

tối đi ra, cúi xuống nhìn. Khi chàng ngã quy, mũi dao cắm trên ngực rơi xuống đất. Chúng bắt đèn tìm thì thấy dao ngay. Một người bật lên, cầm lấy cái cò Remire từ bên này sang bên kia:

— Nhân danh dân tộc nước Pháp, đã thi hành công lý!

Hắn nói.

Chúng lần vào trong bóng tối.

Một im lặng âm thầm của sự chết buông trên đám rừng con.

Somerset Maugham

MODERNA

May y phục Phụ Nữ,
Bán các hàng mùa thu,
Lựa nội hóa các màu,
và đồ trang sức phụ nữ.
Nhận nhuộm và chuỗi hàng.

23, Avenue de la Cathédrale
HANOI
Trước cửa nhà thờ lớn

VÔ-ĐỨC-DIÊN KIẾN TRÚC SƯ

3 Place Négrier
HANOI — T. 77

PHÒNG TÍCH

THUỐC HAY NỔI TIẾNG KHẮP ĐÔNG-DƯƠNG
GIẤY KHEN RẤT NHIỀU, CẢM ƠN THẬT LÂM

Khi đầy hơi, khi tức ngực, chán cơm, không biết đói, ăn chậm tiêu, bụng vô bình bịch. Khi ăn uống rồi thì bay ợ (ợ hơi hoặc ợ chua). Thường khi tức bụng khe khẽ, khi đau bụng nổi hèn, khi đau lưng, đau ran trên vai. Người thường n.đi mệt, buồn bã chán tay, bị lác n.đm sắc da vàng, da bụng đầy. Còn nhiều chứng không kể hết.

Liều một b.đn uống 0p.25

Liều hai b.đn uống 0p.45

VU-DINH-TAN Ấn từ kim tiền năm 1926 — 178 bis Lachtray, Haiphong
Đại-ly phát hành toàn tỉnh HANOI: AN-HÀ 13 Hàng Mã (Cauve) — Hanoi
Đại-ly: hát hành khắp Đông-dương: NAM-TÂN 100 phố Bonnal — Haiphong
Có lính 100 Đại-ly khắp Hanoi và khắp các tỉnh Trung, Nam, Bắc-kỳ, Cao-Mên và l.đo có treo cái biển tròn

Mách giúp

MỖI GIA ĐÌNH NÊN ĐỀ Ý! KHI HỮU SỰ KHỎI RỐI TRÍ!

Mùa hạ năm nay khi trời rất nóng bức, bệnh « Cúm nhiệt » phát sanh rất mãnh liệt, hiện đã làm cho lắm người thiệt mạng rồi. Vậy trong gia-đình, nếu có người bị bệnh « Cúm nhiệt » sinh hèn mề, làm Kịch, Ban, Trá, nhưc đầu v.v., hãy nhớ tìm cho được thuốc « BẮC-ÁI TRẦN CHÂU TÂN » thổi bệnh trong 15 phút, lành bệnh trong 48 giờ, không nói ngoa.

Nhà hảo tâm muốn cứu giúp đồng bào lao khổ về bệnh « Đau mắt » nên gửi thư và 3 cái cò dán thơ, chúng tôi sẽ gửi tặng thuốc « Nhân được » trị độ 50 bệnh nhơn.

BẮC-ÁI

100 Bd Tông-đốc-phương — CHOLON

Bán theo giá bên Pháp

CÁC THỦ BÚT MÁY:

Ngôi thủy tinh: Kaolo

Ngôi vàng: Semper-Eric — Bayard

Mercier — Scriptor — Watterman — Unic

giá từ 3p.20 đến 31p.00

Có máy & Đức mới sang để khác tên họ quý

ngài vào bút không tính tiền và lấy ngay được.

MAI-LINH

60-62 Cầu đất — Haiphong

hãy trị bệnh bằng thuốc chuyên môn

Bác-phê Linh-dược

Trị các bệnh ho mới phát, ho khan, có đàm, tắc tiếng. Ho gà, có thai ho, đờ rôi ho sản hậu. Ho lâu năm, đờm, lợn cơn rành, đẹn, có huyết. Ho lao, Hai chủ vai đau, đầu xây xẩm, mất ngủ, ón lạnh, xé xa trong phổi. Hiện nghiệm trong 24 giờ. Giá mỗi hộp 1p.00

Phụ-nữ bạch-yên

Trị kinh nguyệt không đều, hay trôi sụt. Huyết kinh bầm dợt, huyết kinh khi nhiều khi ít. Tử cung sưng, có mủ, đau trắng dạ dưới, huyết trắng ra nhiều. Người mất máu, mắt xanh, đau thất lưng. Uống trong 1 hộp Bạch-giễn-hoàn thì kinh sẽ có lại đúng ngày. Bối Bạch-đái Mau có thai. Giá mỗi hộp 1p.00.

Gai Centre Remb. do:
VAN-HÓA 8, Cantonnais, Hanoi
VÔ-BÌNH-DÂN
323, Rue des Marins — Cholon
ĐẠI-LÝ: Mai-Linh 60-62 Cầu-Đất Haiphong
Nguyễn-văn-Đức, 11 Rue des Calmes Hanoi

PHỤ-GHUNG

Lâm Duyệt-tuyệt là cái đặc-điểm của thuốc

Nhiều bạn phản nản thuốc Di-tĩnh chỉ trị tạm thời. Còn sống thì hết bệnh, mà nghỉ thuốc, bệnh trở lại như xưa.

CỐ TÍNH ÍCH THỌ hoàn của PHỤC HUNG Y QUÁN bảo chế không có như vậy. Sẽ đi được tin dụng nh.đn, là nhờ ở chỗ: BÌNH KHÔNG BAO GIỜ TRỞ LẠI.

Bệnh mộng-tĩnh, di-tĩnh, nhẹ trong 1, 2 năm dùng 2 hộp là thất mạng. Bệnh hoạt-tĩnh, nặng 5, 7 năm dùng nhiều lắm 5 hộp, là không còn bao giờ tái trở lại nữa.

Cái đặc-điểm của CỐ TÍNH ÍCH THỌ là ở chỗ ấy.

Giá mỗi hộp 1p.00.

VÔ-BÌNH-DÂN CỐ-TÍNH-ÍCH-THỌ

(Gai Centre Remboursement)
Tổng phát hành phía Bắc:
VAN-HÓA 8 Cantonnais, Hanoi
Tổng phát hành phía Nam:
VÔ-BÌNH-DÂN 323 Marins — Cholon
ĐẠI-LÝ: Mai-Linh 60-62 Cầu-Đất Haiphong
Nguyễn-văn-Đức, 11, Rue des Calmes — Hanoi

Thưa quý ông,
Thưa quý bà

Khi tinh nỏ, lúc thể thao?
Hoa-Kỳ Rượu-Chối sưa vào khố
Tê chần, chày môn, dợt tập?
Cầm bàn, cầm thú sưa ngay khố liền!

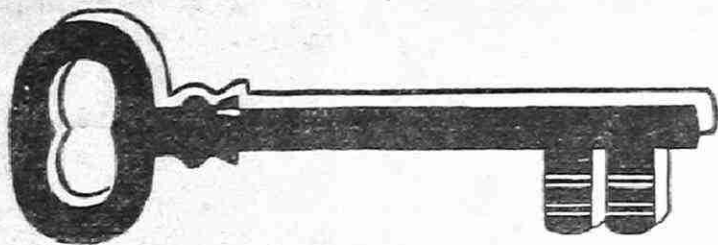
Hộp lớn 135 grs. : 0p.60
Hộp nhỏ 75 grs. : 0p.35



Hỏi ở các nhà Đại-lý:
PHÒNG TÍCH « CON CHIM »
Khắp Đông-dương có treo cái biển tròn



Biểu các ngài cái chìa này



để mở coi

Gia đạo, tiền tài, công danh, vợ con,
tình duyên, bình tật...

Chỉ cần gởi tên họ, tuổi, chữ ký và 9
hào hoặc 15 con tem 6 xu.

Mtre Khanhson

38 JAMBERT - HANOI



Sữa

NESTLÉ

Nhieu Con Chim

SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON
BAO THẦU CHO CHÍNH PHỦ PHÁP



Hỏi xin không mất tiền quyền
ch dạy cách nuôi trẻ của
Vidal soạn ở hãng
phố Paul Bert, số 55
AIPHONG

MỘT PHƯƠNG LẬP BỒN
có bảo đảm chắc chắn, vững
vàng mà lại mỗi tháng, có hy
vọng trúng một Số vốn lớn

Đây là Vé mới cách thức P mà

Hội Vạn-Quốc Tiết-Kiệm

Hội tư bản chiểu theo chỉ dụ ngày 12 Avril 1916

Vốn đã đóng tất : 1 triệu lượng bạc và 8.000.000 quan tiền Pháp.

Hội quán : 7, Đại-lộ Edouard VII ở THƯỢNG-HẢI

Hàng chánh ở Đông-pháp : 26 đường Chaigneau

SAIGON, Sở thương mại Saigon 20

giúp cho quý ngài đăng gầy ra số vốn :

500\$	mỗi tháng đóng	1\$25	4 000\$	mỗi tháng đóng	10\$00
1 000	— —	2, 50	5 000	— —	12, 50
1 500	— —	3, 75	5 000	— —	15 00
2 000	— —	5, 00	8 000	— —	20, 00
			10.000	— —	25, 00

Vé này đăng lãnh vốn mục đích (từ 500\$ tới 10.000\$) bởi
cuộc xổ số hằng tháng hay là khi mãn hạn (25 năm) nếu vé không
đặng may trúng ra trong 300 cuộc xổ số hằng tháng.

HỘI BẢO ĐẢM 12 CUỘC XỔ SỐ MỖI NĂM

Vé tiết kiệm cách thức P đăng dự cuộc xổ số hằng tháng từ
tháng đầu mới mua. Như vậy nên người mua vé, chẳng những
chắc chắn sẽ đăng lập nên một số vốn, mà lại có hy vọng đăng lập
tức một số lợi to (100 lần số tiền tháng đã góp nếu vé trúng ra
trong tháng đầu).

PHẦN LỢI KHÁC CỦA VÉ TIẾT-TIỆM
của

Hội Vạn-Quốc Tiết-Kiệm

ĐÔI CHỦ DỄ DÀNG, khỏi tốn hao rắc rối chi hết.

CÓ GIÁ CHUỘC LẠI khi đóng góp được hai năm.

ĐĂNG VAY 90% số giá chuộc vé.

ĐƯỢC BẮT ĐÓNG LẠI trả số góp trả và tiền lời hay là gia ký hạn,

ĐƯỢC CHIA HƯỞNG LỢI CỦA HỘI bởi cuộc xổ số phụ hay là tăng
thêm số bảo kiết.

ĐƯỢC ĐÓNG GÓP TRẢ MỘT THÁNG

Số tiền trả cho chủ vé trúng số hoặc bán
lại (tới ngày 31 DÉCEMBRE 1938) : 52.329.214,17
TIỀN LỜI đã chia ra cho người cầm vé ở
Đông-Pháp tới ngày 31 DÉCEMBRE 1938, gần 84.801,40

SỰ BẢO ĐẢM CHO VÉ TIẾT KIỆM
của

Hội Vạn-Quốc Tiết-Kiệm

Số tiền dự trữ (Hội cam đoan với chủ vé) tới ngày

31 Décembre 1938 \$ 2.817.813,00

Số tiền để bảo đảm số cam đoan trên đây (Tài

sản có thể trưng, động sản vàn vàn. 2.457.608,07

Tức là quá số tiền cam đoan được

139.794,11

Mua vé hay là hỏi điều lệ xin do nơi :

Hội Vạn-Quốc Tiết-Kiệm

CHI NGÀNH { SAIGON, 26 đường Chaigneau
HANOI, 51er phố Trar... thị
và nơi Đại-lý khắp cõi Đông

Rentrée des classes

Vous trouverez à l'I. D. E. O. tous les articles scolaires nécessaires à vos enfants

Articles de bonne qualité leur donnant le goût du travail.
Articles «RECLAME» vous permettant de faire des économies :

Cahier de Brouillon « RECLAME » 100 pages	0\$12
Boîte de 100 copies doubles, beau papier	1.70
Ramotte de 100 — — quadrillé multiple	1.20
Plumier laqué, couvercle chromos	1.20
Compas sur panoplies : 15 & 4 pièces	0\$88 & 0.48
Compas plats nickelé réversible double usage	1.18
— — — en pochette	3\$25 — 2.20 & 1.65
Nécessaire scolaire 4 pièces, pochette cuir	0 52

Catalogue des articles scolaires sur demande

L' I. D. E. O.

LIBRAIRIE - PAPETERIE HANOI - HAIPHONG

POUDRE TOKALON

« Pétalia »

SURPRENANTE DÉCOUVERTE D'UN CHIMISTE PARISIEN SPÉCIALISTE DE BEAUTÉ



Une poudre de riz si fine et si légère qu'elle flotte dans l'air. Telle est la surprenante création d'un Chimiste Parisien.

C'est pourquoi la Poudre Tokalon s'étend si régulièrement et si uniformément, recouvrant la peau d'un fin voile de beauté, presque invisible. Il en résulte une beauté paraissant *parfaitement naturelle*. Très différente, en son effet, des poudres lourdes et démodées qui ne donnent qu'une apparence « maquillée », la Poudre Tokalon contient notamment de la Mousse de Crème qui la fait adhérer à la peau pendant 8 heures. Même dans un restaurant surchauffé, jamais votre visage nécessitera de « retouche » si vous employez la Poudre Tokalon. A la fin d'une longue soirée de danse, votre teint sera toujours frais et exempt de luisant.

Agents : F. Maron A. Rochat & Cie
45 Bd Gambetta - HANOI

Sâm Nhung Bách Bò Hồng Khê

Lấy tinh chất ở cơ quan sinh dục của các loài vật rất mạnh chế luyện với Sâm Cao-ly, Lộc Nhung cùng với các vị thuốc bổ quý giá, nên dùng nó dẫn ngay đến thận và bộ máy sinh dục của người ta làm cho trẻ lại, khỏe ra như người được tiếp hạch, sinh ra nhiều tinh huyết, ăn ngon miệng, ngủ yên giấc, tinh thần minh mẫn, bền trí nhớ lâu, đại tiện thuận, nước tiểu trong, khỏi đau lưng, bốc hỏa. Các ông dùng trong 2 ngày sẽ thấy trắng dương cổ khí, tinh đặc, trong khi phòng sự không thấy nhọc mệt. Nếu ai có bệnh di tinh, lạnh tinh, nhiệt tinh, mộng tinh cũng khỏi. Đàn bà dùng được huyết tốt, kinh điều; bà nào có bệnh kinh nguyệt bất điều sinh ra các chứng đau bụng, đau lưng, bốc hỏa, ra khí hư (bạch đới hạ) cũng khỏi. Bà nào nuôi con thì tốt sữa, có chữa thì khỏe thai. Các cụ già đau lưng đau mình mỗi mệt, kém ăn kém ngủ hoặc có bệnh ho, bệnh thổ đờng cũng khỏi cả. Trẻ con dùng thuốc này sạch cam sùi, hổ ti, tiền thực. Nói tóm lại tất cả nam phụ lão ấu, nếu ai cần phải bồi bổ sức khỏe thì không còn có thứ thuốc bổ gì hay bằng thuốc Sâm Nhung Bách Bò Hồng Khê này. Thuốc thơm ngon dễ ăn; các ông dùng thứ bao sáp vàng, các bà dùng thứ bao sáp trắng. Mỗi ngày ăn 2 viên vào 2 bữa ăn sáng và tối, trẻ con mỗi lần ăn nửa viên nhai chừa với chén nước chè. Mỗi hộp giá 1p.00.

Thuốc Hồng-Khê số 47

Thuốc «Trắng Dương Kiên Tinh đại bổ thận Hồng-Khê» số 47 chế bằng Hoàng-hoa ngư-phiên, Hải-cần-thận, Yến-quang, Sâm Nhung với các vị thuốc vừa bổ vừa ngon. Giúp cho sự giao hợp được theo ý muốn. Giúp cho người dương sự yếu, «bất lực», «liệt-dương» được mãn nguyện, dễ thụ thai. Làm cho người vô tình lãnh đạm trở nên người đa tình vui vẻ. Sau khi dùng thuốc này 6 hay là 12 tiếng đồng hồ, có hiệu quả hiển nhiên. Muốn chứng cho những lời nói trên đây, các ông các bà dùng thử một gói 0p.25, sẽ thấy phòng sự mạnh khỏe lâu bền gấp mấy lần khác và sau lại thấy tinh thần minh mẫn không một chút nhọc mệt. Thuốc này chuyên trị bổ thận, kiện tinh, sinh khí, chữa bệnh liệt dương, bệnh tinh man rất. Mỗi chai lớn giá 1p.00. Mỗi gói dùng được một ngày giá 0p.25.

Thuốc «Cải Hồng Khê»

Không chọn lẫn chất thuốc phiện (nhà Đoàn đã phân chất), nên ai cai cũng có thể bỏ hẳn được mỗi ngày hút một đồng bạc thuốc phiện chỉ uống hết hai hào thuốc cai là đủ không phải hút nữa vẫn đi làm việc như thường, thuốc viên 0p.50 một hộp, thuốc nước 1p.00 một chai. Nghiện nhẹ chỉ tốt 1p.00, nghiện nặng hết 5p.00, 3p.00 là bỏ hẳn được, nếu sai nhời, xin trả lại tiền gấp đôi.

Thuốc phong tình Hồng Khê

Giấy thép mà buột ngang trời! Thuốc Hồng-Khê chữa những người (lãng tụy) Hai cân Sâm truyến này, ngày nay quả thấy ứng nghiệm, vì hồ nói đến Hồng-Khê thì ai cũng nghĩ đến thuốc lậu và thuốc giang-mai; ai bị lậu không có mới hay kinh niên uống thuốc lậu Hồng-Khê số 39, mỗi hộp 0p.60 cũng rút nọc, ai bị bệnh giang-mai không có về thời kỳ thứ mấy, mới hay đã nhập cốt rồi, uống thuốc giang-mai số 14 cũng khỏi rút nọc một (cách ăn đêm không hại sinh dục (mỗi hộp giá 0p.60) nên khắp nơi đàn ông cũng biết tiếng.

Nhà thuốc HÔNG - KHÊ 88, Phố Chợ Hôm (Route de Huế) - Hanoi

Xem mạch cho đơn, bốc thuốc chén, và có hơn 100 môn thuốc hoàn, tãn, cao, gia truyền và kinh nghiệm, chế sẵn đóng hộp, đóng chai theo phương pháp Mỹ bán khắp cả nước Nam, bán sang cả Tây, Tàu, Ai-lao, Cao-mán, chữa đủ các bệnh nguy hiểm người lớn, trẻ con. Bệnh nào thuốc ấy có đơn chỉ rõ cách và nói rõ bệnh căn, hết rất ít tiền mà bệnh mau khỏi. Các thứ thuốc của nhà Hồng-Khê dự Hội-chợ Hải-phòng năm 1937 được quan Toàn-quyền và quan sứ ban khen, các báo tây, nam tỏ lời khuyến khích, được thưởng «Bội tinh vàng» và được «Bằng cấp tài năng» tại Hội-chợ Huế. Kỳ đầu số công thưởng thuật tại Hội-chợ Hanoi 1938 được quan Thống-sứ ban khen và được thưởng «Bội tinh vàng». Có hiến 2 cuốn sách thuốc: «Gia-dinh Y-đức» và «Cầm-Nang». Khắp các nơi đều có Đại-ly, mua thuốc Hồng-Khê xin nhận kỹ giữu hiệu Phật 12 tay.

atonnais, Hanoi
Nam:

323 Marins - Cholon
60-62 Cầu Đất Haiphong.

Le Gérant Rue des Caiasses - Hanoi